

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026 .
- Công văn số 4828/BGD&ĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 -2026.
- Công văn số 2525/SGD&ĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 -2026.
- Kế hoạch số 134/KH-MNT ngày 02/11/2020 kế hoạch chiến lược xây dựng phát triển trường mầm non Diễn Thập 5 năm 2020-2025.
- Quyết định số 2082/QĐ/UBND ngày 31/07/2024 của UBND Huyện Diễn Châu về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thí điểm trường, lớp mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế từ năm học 2024- 2025, ban hành kèm theo kế hoạch số 118/KH/MNT ngày 20/07/2024 kế hoạch triển khai thí điểm trường, lớp mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế tại trường mầm non Diễn Thập
- Nghị quyết Đảng bộ xã Quảng Châu nhiệm kỳ 2025-2030 số 16/NQ/ĐU ngày 19/8/2025, nghị quyết của Chi bộ trường mầm non nhiệm kỳ 2025 - 2027 ngày 08/11/2024 và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, Trường Mầm non Diễn Thập xây dựng kế hoạch năm học 2025 -2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Quảng Châu là xã ở vùng nông thôn được hợp nhất từ 4 xã Diễn Đồng, Diễn Liên, Diễn Thái, Xuân Thập, ngoài phát triển kinh tế nông nghiệp nhân dân còn phát triển buôn bán, dịch vụ kinh doanh tại nước bạn Lào .
- Địa bàn dân cư rộng, được phân bố thành 36 xóm. với tổng số nhân khẩu là 37434 người. Trong đó trường tuyển sinh trẻ trong độ tuổi từ 0-5 tuổi tại địa bàn xã Diễn Thập cũ là hiện tại là 553 cháu.
- Địa phương có 13 trường học, 06 trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức 2; hàng năm được công nhận đạt phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, Giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở;

- Trường mầm non Diễn Tháp đóng tại địa bàn xóm Thái Hậu xã Quảng Châu (Diễn Tháp cũ) Nhân dân có truyền thống hiếu học, trình độ dân trí phát triển, quan tâm đến công tác giáo dục của địa phương.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025- 2026

2. 1. Số lượng trẻ

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			
		KHỐI NHÀ TRẺ	KHỐI MG BÉ	KHỐI MG NHỎ	KHỐI MG LỚN
Số lớp	14	2	3	5	5
Số trẻ	336	55	62	83	136
Trong đó: - Nữ	178	28	40	38	72
- Trẻ trái tuyến	36	10	13	5	8

2. 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

CBGVNV Toàn trường	Tổng số	Nữ	TRÌNH ĐỘ				X. LOẠI CH. MÔN			ĐỊNH BIẾN	
			Thạc sỹ	ĐH	CĐ	TC	GIỎI TỈNH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG	BC	HĐT
	42	41	1	29	2	9	1	19	27	32	11
- Quản lí	3	3	1	2				3		3	
- Giáo viên	27	29	0	25	2	2	1	16	27	27	2
+ Nhà trẻ	4	4	0	3	0	1		2	1	4	1
+ Mẫu giáo	23	25	0	22	2	1	1	14	26	23	1
- Nhân viên	10	9	0	2	0	7				2	8

2.3. Cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 14.

- Có đủ các phòng chức năng, bếp, các công trình vệ sinh.

- Thiếu: Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi 01 số nhóm lớp hư hỏng, mất mát do quá trình sử dụng nhiều năm. Bếp thiếu một số đồ dùng phục vụ bán trú: bát, thìa, thau xõ, chậu, chổi lau sàn, quét nhà.... Hệ thống thiết bị điện, nước, quạt, bóng thường

xuyên hư hỏng. Sân vườn, đồ dùng, đồ chơi trong lớp, các phòng chức năng cũng như đồ chơi ngoài trời hàng năm phải tân trang, mua mới để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình.

- Để duy trì giữ vững danh hiệu Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và tiếp tục thực hiện thí điểm mô hình “Trường, lớp mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế” đảm bảo môi trường cho trẻ được hoạt động trải nghiệm cân bằng: cải tạo nhà xe thành khu phát triển thể chất, mua sắm bàn, ghế, đồ dùng thiết bị phòng thể chất, tin học, tiếng anh, một số trang thiết bị hiện đại như màn hình tương tác thông minh, máy chiếu, máy tính bảng, phòng gimkid, tủ giá góc, đồ dùng dạy học

2.4. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Tháng 8/ 2023 đã được UBND Tỉnh Nghệ An công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng 3. Nhiều năm liền được UBND Tỉnh tặng bằng khen “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Đội ngũ giáo viên đã được đào tạo 90% trên chuẩn, nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề, mến trẻ và luôn phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- CBQL có năng lực, có tâm huyết, chịu khó học hỏi, mạnh dạn trong quản lý, chỉ đạo.

- Sự quan tâm thường xuyên của Phòng GD&ĐT, đặc biệt là sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, các ban ngành đoàn thể trong xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh, nhân dân và các nhà hảo tâm đã quan tâm, giúp đỡ trường về mọi hoạt động.

- Nhận thức của nhân dân về bậc học mầm non có những bước chuyển biến từ đó trong các hoạt động của nhà trường luôn luôn được các bậc phụ huynh quan tâm, ủng hộ và nhất trí cao.

b. Khó khăn

- Hiện nay do thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, quản lý đơn vị trường học xã rộng hơn, Chính vì vậy việc đầu tư cơ sở vật chất của địa phương gặp khó khăn.

- Về CSVC của trường tuy đã khang trang nhưng hiện tại đồ dùng thiết bị các phòng chức năng đã mua sắm để đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường chuẩn quốc gia nhưng chưa có kinh phí chi trả. Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi trong quá trình sử dụng bị hư hỏng mất mát nhiều, do bão số 5 ảnh hưởng hệ thống cây xanh, mái che các khu trải nghiệm, bờ bao bị hư hỏng. hệ thống dẫn nước thường xuyên bị hỏng rò, rỉ thiếu nước sinh hoạt. Đang ở giai đoạn cuối thai kỳ, 2 cô có

chồng, con ốm điều trị tuyến TW nên phần nào ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp lớp cũng như chất lượng GD của nhà trường.

- Cường độ làm việc của giáo viên còn vất vả, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện chuyên môn.

- Trình độ của giáo viên tuy đã cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn nhưng năng lực chuyên môn chưa thực sự đồng đều, trong thực hiện chương trình GDMN khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên có phần còn hạn chế.

- Là năm thứ 2 thực hiện thí điểm mô hình “Trường, lớp mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế” nên gặp nhiều khó khăn từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai vận hành kế hoạch, đặc biệt khó khăn về vấn đề tài chính...

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Trường, lớp mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế”

- Cùng cố duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện hướng tới PCGD cho trẻ mẫu giáo.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN, tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” thực hiện tốt mô hình “ Trường mầm non xanh, sạch, đẹp, thân thiện”. Đổi mới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Thực hiện tốt chuyên đề “ Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên Tiểu học, mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ. Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”.

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới. Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Trường: Phần đầu đạt danh hiệu Tập thể LĐXS. UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Trường mầm non xanh, sạch, đẹp, thân thiện

- Các Tổ chuyên môn: 02/02 tổ đạt tổ TTXS.

- Lớp: 14/14 nhóm lớp đạt lớp tiên tiến. Trong đó có 50% trở lên lớp đạt xuất sắc

- Kết quả Phổ cập: Duy trì vững chắc và đảm bảo chất lượng công tác phổ cập GDMNCTNT.

- Duy trì giữ vững danh hiệu Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng GD cấp độ 3.

- CSVC, trang thiết bị: Tham mưu UBND Xã cấp bìa sử dụng đất, mua sắm bàn học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phòng âm nhạc và thể chất, bếp, tiếp tục tham mưu các cấp, huy động tối đa các nguồn lực mua sắm bổ sung cơ sở vật chất mang tính hiện đại và bền vững.

- Các chuyên đề: Phần đầu xếp loại tốt.

- 3/3% giáo viên tham gia thi đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở

- Tiếp tục Thực hiện thi điểm 3 lớp MG tiến tiến

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa(Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình GDMN)

- Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học. (Phụ lục 1)

- Kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe các độ tuổi (Phụ lục 2)

- Kế hoạch hoạt động giáo dục các độ tuổi(Phụ lục 3)

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo(Phụ lục 4)

- Hoạt động trải nghiệm, phát triển năng khiếu(Nhảy Aerobic, bóng đá, bóng rổ) (phụ lục 5)

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề (Phụ lục 6)

4. Kế hoạch thu chi tài chính(Phụ lục 7)

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu:

-100% CBGVNV, phụ huynh được tuyên thông về các chủ trương, chính sách phát triển GDMN,Chương trình GDMN sửa đổi.

b) Giải pháp:

- Thành lập ban truyền thông của trường, tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài... cho đội ngũ giáo viên toàn trường.

- Tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và cộng đồng tạo sự đồng thuận về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cao chất lượng công tác truyền thông về phổ biến, hướng dẫn các CSGDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách miễn giảm học phí cho trẻ từ mầm non đến THPT, đổi mới chương trình GDMN; tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các ứng dụng qua nền tảng Zoom, zalo, Facbook, youtubi, website...để truyền thông về GDMN tạo sự lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy trách nhiệm chăm lo GDMN của toàn xã hội, đổi mới hình thức họp phụ huynh tạo sự đồng cảm, chia sẻ trong thực hiện hoạt động của nhà trường.

- Tuyên truyền để phụ huynh, cộng đồng người dân hiểu về mô hình trường, lớp tiến tiến theo xu thế hội nhập quốc tế thông qua việc tổ chức các hoạt động của 3 lớp MG tiến tiến.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong thời gian trẻ em tạm dừng đến trường do dịch bệnh và thiên tai.
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong cả năm, từng tháng. Các nhóm, lớp xây dựng góc tuyên truyền có nội dung phong phú, góc tuyên truyền của nhà trường có nội dung phù hợp với từng chủ đề và tình hình chung toàn trường từng tháng.
- Tổ chức tuyên truyền, thỏa thuận với phụ huynh tiền ăn, tiền học đồng nhân viên nấu ăn, tiền nước uống và một số đồ dùng bán trú. Tuyên truyền phụ huynh, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp... về GDMN để mọi người hiểu và tự nguyện ủng hộ vật chất, giúp trường tu sửa, mua sắm CSVC đảm bảo cho công tác CSGD trẻ.
- 01 tháng có 01 bài tuyên truyền về nội dung giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, phòng chống các dịch bệnh, phương pháp giáo dục trẻ theo khoa học. Khuyến khích CB, GV viết tin bài cho báo giáo dục và thời đại, tạp chí GDMN, trao đổi thông tin trên Website của Trường.
- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương lớn, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp và mô hình hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; tích cực tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân nói chung, ngành Giáo dục nói riêng, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong xã hội.
- Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quyền con người, các quy chế, quy định; phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, các chủ trương lớn, nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục trong năm học 2025 - 2026.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả "Tuần sinh hoạt công dân".
- Chú trọng công tác xây dựng văn hóa học đường; chỉ đạo xây dựng và thực hiện đầy đủ, thực chất bộ quy tắc ứng xử trong trường học đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua các hình thức khẩu hiệu, báo chí, phương tiện truyền thông, Internet phù hợp với thuần phong mỹ tục, đúng mục tiêu, sứ mệnh của nhà trường, của ngành. Bảo đảm công tác xây dựng văn hóa học đường là hoạt động thường xuyên, liên tục.

2. Quy mô phát triển số lượng

a) Chỉ tiêu:

*** Huy động số lượng:**

Tổng số trẻ điều tra từ 0 đến 5 tuổi (từ 2020 đến tháng 8/2025) trong toàn xã là 553 nhà trẻ 270 và mẫu giáo 283.

- Duy trì, ổn định số lượng đã huy động:

+ Cháu nhà trẻ: 55/270 cháu, đạt tỉ lệ 20,3%;

+ Cháu mẫu giáo: 282/283 cháu, tỷ lệ 99,6%.

- Tổng số nhóm lớp là 14, trong đó nhóm trẻ 25-36 tháng: 02 nhóm. Lớp mẫu giáo: 12 lớp, 3-4 tuổi: 03; 4-5 tuổi: 04, 5-6 tuổi: 05.

- Phần đầu duy trì tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi 92%, MG lớn 95%. Toàn trường 93.5%.

- Kết quả Phổ cập giáo dục MNCTNT:

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt 100%;

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

b) *Biện pháp:*

- Căn cứ vào số trẻ đi học, bố trí nhóm lớp và phân công giáo viên:

TT	Tên giáo viên	Tên nhóm, lớp	Tổng số	Trẻ trai	Trẻ gái	Ghi chú
1	Trần Thị Mai - Lê Thị Thảo	NT A	27	13	14	
2	Đinh Thị Hà - Nguyễn Thị Liễu	NT B	28	14	14	
3	Trần Thị Trang - Lê T. Lan Hương	MG 3 tuổi A	20	14	6	
4	Trần Thị Thanh - Hoàng Thị Hải	MG 3 tuổi B	21	8	13	
5	Nguyễn Thị Hương - Ngô Thị Quyên	MG 3 tuổi C	21	17	4	
6	Võ Thị Duyên - Tô. Thị Ngọc Châu	MG 4 tuổi A	20	14	6	
7	Nguyễn Thị Lệ Hằng -	MG 4 tuổi B	21	11	10	
8	Lê Thị Thủy - Trần Thị Dung phụ 2 lớp B&C	MG 4 tuổi C	21	8	13	
9	Chu Thị Thơ - Phạm Thị Thúy	MG 4 tuổi D	21	5	16	
10	Võ Thị Loan - Ngô Thị Trang	MG 4 tuổi E	29	17	12	
11	Ngô Thị Thủy - Nguyễn Thị Trà	MG 5 tuổi A	29	18	11	
12	Trần Thị Hương - Nguyễn Thị Thương Thương	MG 5 tuổi B	25	16	9	
13	Trần Thị Hà - Ngô Thị Hằng	MG 5 tuổi C	29	10	19	
14	Đào Thị Vân - Nguyễn Thị Thảo Nguyên	MG 5 tuổi D	24	12	12	
15	Tổng		337	177	159	

- Tổ chức điều tra đến từng hộ gia đình, nắm chắc số trẻ trong độ tuổi để xây dựng kế hoạch phát triển năm học sát với tình hình thực tế.

- Tổ chức tuyên truyền kế hoạch đã được Sở GD&ĐT phê duyệt phù hợp với tình hình về CSVN của nhà trường. Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh trên hệ thống truyền thanh xã, xóm, tại góc tuyên truyền.

- Tổ chức tuyển sinh đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Bằng nhiều hình thức để tuyên truyền đến các bậc phụ huynh việc đăng ký, đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đúng thời gian quy định, tiếp nhận trẻ khuyết tật nhẹ đến lớp học hoà nhập. Tuyên truyền để các bậc phụ huynh đưa trẻ đi học đều đặn, duy trì sĩ số đến hết năm học.

3. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

a) *Chỉ tiêu:*

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần. Trong năm học không để xảy ra vụ việc mất an toàn đối với trẻ kể cả thể chất lẫn tinh thần.

- 100% nhóm, lớp đăng ký xây dựng lớp học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm. Tiếp tục thực hiện chuyên đề đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN.

- 100% CBGVNV ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, có ý thức nâng cao phẩm chất đạo đức, rèn luyện kỹ năng ứng xử thân thiện giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ.

b) Giải pháp :

- Căn cứ các Văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng GD xã Quảng Châu, chỉ đạo và phân công Phó hiệu trưởng xây dựng "Kế hoạch đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, chống bạo lực học đường" trong năm học để chỉ đạo thực hiện. Tập huấn, hướng dẫn giáo viên, nhân viên về các nguy cơ mất an toàn về môi trường, CSVC, tổ chức hoạt động, thực phẩm... và kỹ năng xử lý đối với các tai nạn có thể xảy ra trong Trường Mầm non. Trang bị kiến thức cơ bản và một số kỹ năng đơn giản về phòng chống đuối nước, giáo dục ATGT cho trẻ qua lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động hằng ngày nhằm giúp trẻ chủ động ứng phó khi cần thiết. Tuyệt đối không đánh đập, dọa nạt, xúc phạm làm ảnh hưởng đến tinh thần và thể chất của trẻ.

Xây dựng quy chế nội bộ nhà trường về việc không bạo hành thể chất, tinh thần đối với trẻ và thực hiện ký cam kết về nội dung này. Để đảm bảo an toàn cho trẻ, giáo viên làm tốt công tác quản cháu, đón trả trẻ đúng giờ, sau giờ đón trẻ cần khoá cửa cổng, có giáo viên quản cháu khi chơi đồ chơi ngoài trời. Không trả cháu cho người lạ và trẻ em dưới 12 tuổi. Đặt tiêu chí đảm bảo an toàn cho trẻ vào xếp loại thi đua cuối năm.

- Tăng cường công tác rà soát CSVC, trang thiết bị, phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Chỉ đạo thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo trẻ được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần: Tập trung vào việc bố trí, sắp xếp môi trường theo hướng mở, tăng cường thiết kế các hoạt động trải nghiệm để tạo cơ hội cho trẻ tích cực hoạt động. Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh như: Các hoạt động văn nghệ, giao lưu các trò chơi dân gian giữa các khối lớp trong trường có sự tham gia của các bậc phụ huynh.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, mức ăn 20.000 đồng/ngày

- 100% trẻ được bố mẹ đăng ký tham gia uống sữa thuộc đề án "Sữa học đường" của UBND tỉnh.

- 100% trẻ được cân, đo, theo dõi sức khoẻ bằng biểu đồ 03 lần/năm; được kiểm tra sức khoẻ đầu năm và được khám chuyên khoa 01 lần/năm, có sổ theo dõi sức khoẻ.

- Phân đầu hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2%, thể thấp còi dưới 3%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 100% trẻ được dùng nước sạch và được rửa tay dưới vòi nước chảy.
- 100% trẻ nhà trẻ được giáo viên vệ sinh cá nhân sạch sẽ, 98-100% trẻ mẫu giáo có thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân.
- 100% nhóm lớp đạt điểm tối đa về công tác vệ sinh.
- 100% trẻ được giáo dục giữ gìn vệ sinh răng miệng, 100% trẻ 4 và 5 đánh răng đúng thao tác.
- 90% trẻ có thói quen bảo vệ môi trường.
- 100% giáo viên nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ, phòng chống cháy nổ.
- Duy trì bếp ăn đảm bảo VSATTP, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và các dịch bệnh trong nhà trường.

b) Giải pháp:

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ cân đối, đa dạng theo quy định trong Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Mức đóng góp tiền ăn trẻ bán trú 20.000 đồng/trẻ/ngày để đảm bảo đủ lượng calo và cân đối dinh dưỡng trong ngày cho trẻ.
- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa phù hợp với từng độ tuổi đa dạng với các thực phẩm sẵn có của địa phương. Thực đơn xen kẽ các loại thực phẩm tránh trùng lặp (01 loại thực phẩm chế biến 02 món ăn; ăn 01 món trong 02 ngày liên tục)...; Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng quan tâm đến việc thay đổi cách chế biến món ăn cho trẻ hàng ngày; đổi mới tổ chức giờ ăn cho trẻ.
- Hợp đồng với Trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/1 năm học. quản lý sức khỏe, tiêm chủng...
- Phối hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời đối với trẻ SDD, trẻ thừa cân, béo phì..
- Làm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch: Phòng, nhóm, sân vườn sạch sẽ, khơi thông cống rãnh để phòng các dịch bệnh xảy ra.
- Quán triệt các nhóm, lớp tổ chức bán trú cho trẻ vệ sinh răng miệng hàng ngày theo quy định.
- Cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông cho cha mẹ trẻ qua nhóm zalo, facebook.
- Nhà bếp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần. Đồ dùng luôn sạch sẽ, xếp đặt ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện nghiêm việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày.
- Thực hiện mọi chế độ và quy định về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh dịch. Chú trọng dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân theo yêu cầu chương trình.
- Các lớp thực hiện vệ sinh đúng lịch hàng tuần, thường xuyên rèn các thao tác vệ sinh cho trẻ, đảm bảo các thao tác trở thành kỹ năng. Chuẩn bị xà bông rửa tay đảm bảo đủ cho các nhóm lớp sử dụng hàng ngày.
- Giữ gìn vệ sinh các nguồn nước, hợp đồng công ty đảm bảo đủ nước uống theo nhu cầu của trẻ tại trường.
- Khu vực vệ sinh của các cháu phải được lau rửa hàng ngày theo từng khu vực lớp, đảm bảo khô thoáng, tránh tình trạng trơn trượt...

- CBQL tăng cường công tác kiểm tra hàng ngày, hàng tuần, chấm điểm xếp loại giáo viên theo thang điểm vệ sinh đã quy định.

- Xây dựng tủ thuốc để mua thuốc sơ cứu tại trường và một số dụng cụ như: bông, băng, gạc, ...

- Hợp đồng nhân viên nấu ăn đảm bảo theo quy định, Tập huấn, bồi dưỡng cho nhân viên nấu ăn về đổi mới cách chế biến thức ăn cho trẻ.

*** Thực hiện chương trình Sữa học đường**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình "Sữa học đường"

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án sữa học đường, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể. Tổ chức tuyên truyền trong phụ huynh, nhân dân để mọi người hiểu và tự nguyện đăng ký cho con, cháu được uống sữa đạt 100%.

4.2. Giáo dục

a) Chỉ tiêu:

- 100% nhóm, lớp thực hiện tốt chương trình GDMN

- 100% trẻ được đánh giá cuối độ tuổi, phần đầu trẻ đạt yêu cầu các chỉ số: Nhà trẻ 93- 95%, Mẫu giáo 95-97%.

- Trẻ đạt danh hiệu Bé chăm ngoan: 90-100%

- 100% nhóm, lớp tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề "Xây dựng Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

- 100% giáo viên nhóm, lớp đổi mới tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương châm giáo dục "Lấy trẻ làm trung tâm"; khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp giáo dục tiên tiến và quan điểm tiếp cận phương pháp giáo dục "Học thông qua chơi";

- 100% lớp mẫu giáo tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường gần gũi quen thuộc với trẻ.

- 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện tốt giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

- Thực hiện tốt chuyên đề "Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ".

- Tổ chức chương trình "Tôi yêu Việt Nam", giao lưu, sân chơi ATGT và các hội thi của cô và trẻ trong năm học.

- Trẻ em độ tuổi mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh, kỹ năng sống, Phát triển năng khiếu âm nhạc, thể thao theo Công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTX ngày 21/8/2025 về việc HD thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh

b) Giải pháp:

- Thực hiện xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành đã sửa đổi. Chỉ đạo Giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động của nhóm, lớp. Đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm" tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường thiên nhiên, kỹ năng làm việc nhóm đảm bảo nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế. Trong quá trình thực hiện chủ động, linh hoạt, điều chỉnh việc thực hiện Chương trình giáo dục ưu tiên trẻ mẫu

giáo 5 tuổi để chuẩn bị các kỹ năng cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1; đảm bảo an toàn, phù hợp, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN.

- Khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”. Thực hiện tốt các chuyên đề, tập trung chuyên đề “XDTMN lấy trẻ làm trung tâm với chủ đề của năm học “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện” chủ động sáng tạo gắn kết các tiêu chí của chuyên đề trong thực hiện chủ đề; tập trung nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, có lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trước dịch bệnh, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học không trưng bày mang tính hình thức kém hiệu quả gây tốn kém kinh phí nhà trường và công sức của giáo viên.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả mô hình : Trường, lớp mầm non xanh, sạch, đẹp, thân thiện”

- Đẩy mạnh lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện chương trình GDMN, phối hợp cha mẹ học sinh, các tổ chức, đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về ATGT

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục trẻ.

- Hợp đồng liên kết trung tâm Tiếng Anh, trung tâm thể chất cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ, thể chất. Hợp đồng với trung tâm có đủ cơ sở pháp lý, chuẩn bị đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên đáp ứng các hoạt động làm quen với ngoại ngữ, phát triển năng khiếu thể dục, thể thao, âm nhạc... cho trẻ mẫu giáo. Bố trí sắp xếp linh hoạt thời gian hoạt động tại các lớp đảm bảo khoan học, phù hợp. Quản lý thu chi, công khai đúng quy định tại nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của UBND Tỉnh Nghệ An.

- Thực hiện tốt các ngày hội, ngày lễ và các hội thi. Các ngày hội tổ chức giao lưu các trò chơi, các hình thức vận động, làm ra sản phẩm để tạo được dấu ấn cho trẻ và phụ huynh.

- Chỉ đạo các lớp mẫu giáo 5 tuổi xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hỗ trợ cho trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ Mầm non lên Tiểu học. Kết hợp, tuyên truyền phụ huynh trong việc phối kết hợp với giáo viên việc chuẩn bị tâm thế sẵn sàng lên lớp 1 cho trẻ mầm non 5 tuổi. Kết hợp chặt chẽ với Trường Tiểu học thực hiện tốt các nội dung cần thiết của giai đoạn chuyển tiếp trẻ Mầm non lên Tiểu học nhằm chuẩn bị cho trẻ 6 tuổi lên học lớp 1 ở Trường tiểu học.

- Chỉ đạo 3 lớp mẫu giáo 3,4,5 tuổi thực hiện thí điểm mô hình lớp mẫu giáo tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế, lựa chọn, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem, Montessori. Rizo... phù hợp với mục tiêu của chương trình GDMN và điều kiện của lớp.

- Rà soát Bộ tiêu chí, xây dựng nội dung, hình thức phối hợp nhằm huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực phát triển GDMN.

- Tổ chức thăm lớp dự giờ kết hợp chấm hồ sơ, chấm tạo môi trường cho trẻ hoạt động và công tác thực hiện quy chế chuyên môn. Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất theo kế hoạch KTNBTH.

- Xây dựng góc thư viện của Bé ở lớp và trường: 1 lớp có 1 góc sách, phát động phụ huynh sưu tầm truyện tranh đóng góp cho tủ sách của lớp. Tận dụng khuôn viên môi trường ngoài bố trí thư viện linh hoạt, thuận tiện cho hoạt động của trẻ đảm bảo tính mỹ quan của trường. Bố trí lịch hoạt động các lớp tại phòng thư viện của trường.

- Tổ chức cho giáo viên bồi dưỡng chuyên môn: Tham gia bồi dưỡng chuyên đề, dạy và dự hội thảo cấp trường, cấp cụm, tự học và tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ. Tăng cường chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn.

5. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường được yêu thương, chăm sóc, giáo dục tốt. Thực hiện đầy đủ chính sách dành cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

b) Giải pháp:

- Chú trọng công tác tuyên truyền, tích cực phối hợp với phụ huynh trong việc phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; không bỏ trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Giảm 5 trẻ nếu nhóm, lớp có trẻ khuyết tật.

- Giáo viên phụ trách nhóm, lớp có trẻ khuyết tật xây dựng Kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp và có hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với trẻ em khuyết tật theo quy định của Chính phủ.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo

a) Chỉ tiêu:

*** Số lượng, cơ cấu**

- Tỷ lệ giáo viên toàn trường: 1,93 GV/lớp (GV Biên chế trong đó nhà trẻ, mẫu giáo lớn, 3 lớp MG tiên tiến 02 GV/lớp; mẫu giáo bé và nhỡ 1,8 GV/lớp). Được biên chế về 2 tổ chuyên môn: Tổ Nhà trẻ (nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi); Tổ mẫu giáo (MG 4 tuổi, MG 5 tuổi), bộ phận văn phòng và nuôi dưỡng.

*** Chất lượng:**

- **Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT :**
26 người

Tốt: 22-24 = 85 - 92 %; Khá: 3-4 = 8- 15%; TB: 0.

- **Giáo viên dạy giỏi:** 25/27 cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, tỷ lệ 93%

- **Công tác BDTX:** Xếp loại: *Giỏi:* 50%; *Khá:* 50%; *TB:* 0.

- **Sáng kiến kinh nghiệm:** Cấp cơ sở 9-10, cấp tỉnh: 0

- **Các danh hiệu thi đua**

+ Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh: 01

+ UBND Tỉnh tặng bằng khen: 01

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10-15

+ Lao động tiên tiến: 32

+ UBND Huyện tặng giấy khen: 01

b) Giải pháp:

* **Làm tốt công tác tham mưu**

- Tham mưu UBND Xã bổ sung ngân sách hợp đồng giáo viên thay giáo viên nghỉ sinh

- Thực hiện hợp đồng nhân viên nấu ăn bán trú tại các trường theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các quy định về số lượng việc làm, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức và điều kiện sức khỏe của nhân viên nấu ăn.

** Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)*

- Chăm lo công tác Đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong trường học; Đẩy mạnh thực hiện chỉ thị 05 của Bộ chính trị đẩy mạnh “ Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh” cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học phần đầu không có CB, GV vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019. CB, GV, NV đến trường sử dụng trang phục lịch sự, ngôn ngữ chuẩn mực; giao tiếp, ứng xử văn hóa, không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh sai trái hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

- Tổ chức tốt đời sống tinh thần: Tổ chức các ngày lễ, ngày hội để tạo được không khí vui tươi, đầm ấm. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT. Kết hợp với Công đoàn xây dựng quỹ thăm hỏi đề động viên, giúp đỡ kịp thời khi gia đình giáo viên có chuyện vui hay buồn. Ngày tết trung thu, 1/6 có quà cho các cháu con giáo viên trong trường.

- Thực hiện tốt cuộc vận động: Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; giỏi việc trường, đảm việc nhà; xây dựng gia đình và đơn vị văn hoá.

- Thực hiện tốt công tác BDTX, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch BDGV tổ, Trên cơ sở kế hoạch BDGV của nhà trường cá nhân CBQL, GV xây dựng kế hoạch tự BDTX của mình trình Hiệu trưởng phê duyệt và nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

**Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.*

- Chỉ đạo và tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp. Khuyến khích CBQL, giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trực tuyến.

- Khuyến khích Giáo viên tham khảo phương pháp giáo dục tiên tiến Stem, Montessori lĩnh vực thực hành cuộc sống để lựa chọn một số hoạt động phù hợp đưa vào Kế hoạch giáo dục của lớp, áp dụng vào việc tạo môi trường cho trẻ hoạt động, tổ chức các hoạt động stem. Cụ thể chỉ đạo Cô Đào Thị Vân , Chu Thị Thơ, Trần Thị Trang thực hiện nhiệm vụ này.

- Thực hiện đổi mới trong tổ chức các hoạt động giáo dục, chủ động ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến. Cán bộ quản lý cần động viên khích lệ giáo viên phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy “học bằng chơi, chơi mà học” của giáo viên, tránh bảo thủ, áp đặt, lối mòn trong dạy học. Giao quyền tự chủ

cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động phù hợp điều kiện thực tế trẻ nhóm lớp phụ trách.

- Chú trọng đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ. Trong 01 tuần giáo viên thay thế hoạt động góc, hoạt động ngoài trời từ 1-2 lần bằng tổ chức hoạt động giao lưu thể thao, trò chơi phát triển vận động, aerobic... hoặc lao động tại vườn trường, tham quan trải nghiệm ở khu vực trường. Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp từng độ tuổi.

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ (*Hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non năm học 2024-2025*), chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ khoa học hiệu quả làm cơ sở xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Bồi dưỡng giáo viên thi giáo viên giỏi cấp cơ sở

- Tổ chức cho CB, GV đăng ký SKKN ngay từ đầu năm học.

- Thành lập HĐKH là CBQL và những giáo viên giỏi có nhiều kinh nghiệm. Tổ chức nghiệm thu SKKN một cách nghiêm túc vào tháng 3/2026 để chọn gửi những SKKN có chất lượng thực sự xét cấp cơ sở.

*** Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn**

- Tiếp tục chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo tổ, khối; Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình GD của nhà trường, chia sẻ hỗ trợ giữa CBQL và GV, giữa Giáo viên với giáo viên trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, CSGD trẻ phù hợp điều kiện thực tế của nhóm lớp. Quan tâm các hoạt động kiến tập bổ trí đủ mỗi tháng 2 tiết/1 tổ để giáo viên chia sẻ, rút kinh nghiệm, chủ động linh hoạt trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sửa đổi đối với 100% CBQL, GVMN.

- Mỗi tổ chuyên môn đề xuất 1 chuyên đề để tập huấn, bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên trong tổ.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Chỉ tiêu:

- Thường xuyên rà soát CSVC, thiết bị, đồ chơi, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để đầu tư CSVC đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đảm bảo 100% giáo viên và trẻ em có đủ tài liệu, học liệu cần thiết để dạy học theo quy định.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn khai thác, sử dụng hiệu quả, đồ chơi, tài liệu học liệu đúng quy trình, công khai, dân chủ theo thông tư số 47/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020..

- Thực hiện có hiệu quả phòng thư viện theo quy định thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT .

b) Giải pháp:

- Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm trên địa bàn để bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

- Rà soát, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; tổ chức mua sắm, trang bị theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và kế hoạch đã dự kiến. Thành lập hội đồng lựa chọn đề xuất danh mục sử dụng theo đúng quy trình. tư vấn, hỗ trợ phụ huynh lựa chọn mua tài liệu, học liệu tham khảo nếu có nhu cầu riêng, không mua và sử dụng ĐDDC, học liệu không đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tập huấn, hướng dẫn GV khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu đã lựa chọn.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu, vì sao trực tuyến; thư viện đồ chơi, thư viện mở ở sân trường để trẻ được tham gia các hoạt động làm quen với văn học.

8. Công tác huy động nguồn lực(phụ lục 7)

a) Chỉ tiêu:

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường vận động tài trợ các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT. Xây dựng quy chế chỉ tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình ngân sách của đơn vị.

- Tổng dự toán huy động nguồn năm học 2025 - 2026:

+ Nguồn từ ngân sách nhà nước cấp trong nguồn chi thường xuyên: 390.960.000.đồng.

+ Nguồn kinh phí trích từ cấp bù học phí: 126.000.000 đồng

+ Nguồn kinh phí từ việc vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh: 134.200.000đồng .

+ Thỏa thuận phụ huynh: 71.820.000 đồng ; CSSK ban đầu: 20.000.000 đồng

b) Giải pháp:

- Lập tờ trình và kế hoạch xin ý kiến của lãnh đạo địa phương về tu sửa CSVC, mua sắm trang thiết bị. Chỉ đạo kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch dự thu chi năm học 2025 - 2026 ..

- Tham mưu Phòng văn hóa đề nghị UBND Xã hỗ trợ ngân sách để hợp đồng giáo viên thay giáo viên nghỉ sinh, hỗ trợ ngân sách thực hiện thi điểm mô hình trường, lớp tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

- Tổ chức họp phụ huynh toàn trường, phụ huynh lớp tiên tiến, nhà trường thông báo kế hoạch thu chi một cách cụ thể để phụ huynh hiểu và đóng góp kịp thời, đảm bảo các hoạt động của trường.

- Thực hiện thu chi đúng quy định, đúng nguyên tắc, giấy tờ hoá đơn hợp lệ, quyết toán kịp thời, tiết kiệm ngân sách. Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt theo sự chỉ đạo các cấp.

- Tham mưu bộ phận tài chính Xã hướng dẫn xây dựng kế hoạch thu chi đối với lớp tiên tiến, xây dựng điều chỉnh kế hoạch chi tiêu nội bộ có nội dung chi hoạt động mô hình lớp tiên tiến.

- Tài sản của trường được phân định rõ ràng cho từng giáo viên, từng nhóm lớp sử dụng và bảo quản tốt.

- Kiểm kê tài sản 2 lần vào đầu và cuối năm học, nếu hư hỏng cần phải báo cáo kịp thời để lập biên bản thanh lý, nếu để mất mát không rõ lý do phải chịu trách nhiệm đền bù.

9. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện công tác tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường mầm non.

Phần đầu duy trì giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3.

b) Giải pháp:

- Rà soát các tiêu chí kiểm định chất lượng trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, xây dựng kế hoạch khắc phục, bổ sung các tiêu chí chưa đạt; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Lập đầy đủ và sắp xếp các loại hồ sơ theo quy định về hệ thống hồ sơ trong cơ sở GD mầm non, thực hiện việc số hóa hồ sơ KĐCL.

- Tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng.

- Tham mưu lãnh đạo địa phương bổ sung quỹ đất và cấp bìa sử dụng cho trường. Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, chủ động tranh thủ nguồn tài trợ hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, quan tâm chất lượng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo yêu cầu vững chắc về mức độ kiểm định chất lượng giáo dục. Nghiêm túc thực hiện công tác tự đánh giá để xác định mức độ đạt được của năm học hiện tại và có kế hoạch cải tiến chất lượng cho các năm học tiếp theo.

10. Công tác phổ cập

a) Chỉ tiêu:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm ESCI (phần mềm online của Bộ GDĐT) đảm bảo kịp thời, chính xác; hồ sơ tinh gọn, hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em

b) Giải pháp:

- Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu PCGDMNTNT; củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập.

- Thực hiện tốt công tác điều tra để rà soát trẻ 5 tuổi, vận động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, lớp và được học 2 buổi/ngày.

- Bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ 02 giáo viên/lớp 5 tuổi bán trú.

- Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMTNT trên hệ thống phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ một cách hiệu quả. Lưu giữ hồ sơ phổ cập theo quy định, đảm bảo chính xác, chất lượng.

- Thực hiện tốt kế hoạch phối hợp địa phương, các ban ngành để thực hiện đồng bộ trong xây dựng CSVN, thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên và thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em đi học để đảm bảo phổ cập bền vững. Tiếp tục nâng cao chất lượng CSGD trẻ 5 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi.

- Tiếp tục điều tra, nhập các dữ liệu năm 2025 với tiêu chí chính xác ở tất cả các hồ sơ, bổ sung danh mục đồ dùng đồ chơi, hoàn chỉnh các tiêu chuẩn, tiêu chí, hồ sơ phổ cập theo quy định.

11. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học theo các văn bản hướng dẫn cấp về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025 -2026.

b) Giải pháp:

- Lồng ghép kế hoạch kiểm tra nội bộ trong kế hoạch giáo dục của trường. Thành lập Ban KTNB đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ KTNB góp phần thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

- Thực hiện tốt kiểm tra định kỳ có báo trước và kiểm tra đột xuất. Căn cứ vào Kế hoạch năm học của trường, xây dựng chương trình, kế hoạch KTNB từng cuộc sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Dưới sự điều hành trực tiếp của hiệu trưởng, Ban kiểm tra tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác KTNB theo kế hoạch hàng tháng (được cụ thể hóa kế hoạch trong tâm tháng). Đảm bảo đầy đủ các nội dung kiểm tra, bám đúng mục tiêu; tránh bệnh hình thức, đối phó, không hiệu quả. Trên cơ sở kế hoạch tháng các cá nhân được phân công cho từng nội dung sẽ chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra từng nội dung; sau khi hoàn thành công việc, lập báo cáo và kết luận về các nội dung đã được kiểm tra.

- Ban kiểm tra phải kết hợp với các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xử lý đúng thẩm quyền và trách nhiệm kết quả kiểm tra, các biểu hiện sai sót, hạn chế... để điều chỉnh kịp thời trong toàn trường.

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác KTNB cho những năm tiếp theo.

12. Các hoạt động GD khác

12.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động trong năm học.

b) Giải pháp:

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tập trung vào

các nội dung: Nâng cao đạo đức giáo viên, nhân viên trong hoạt động CSGD trẻ; Nói không với bạo lực học đường; Xây dựng văn hóa ứng xử học đường văn minh, lịch sự nhưng phải giữ được phẩm giá, cốt cách của nhà giáo trong xã hội; Xây dựng, suy tôn CB, GV, NV có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động GDMN; Xây dựng điển hình tiên tiến đi đôi với phòng, chống các biểu hiện vi phạm pháp luật, đi ngược với chuẩn mực đạo đức nhà giáo trong nhà trường và ngoài xã hội. Tăng cường công tác bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, giúp đỡ kịp thời CB, GV, NV vượt khó trong cuộc sống và công tác, đảm bảo trong nhà trường không có CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức ký cam kết nội dung này ngay từ đầu năm học.

- Có kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS trường và các lớp giúp đỡ, động viên trẻ yếu kém, trẻ khuyết tật, trẻ thuộc diện gia đình hộ nghèo, cận nghèo, trẻ và CBGVNV ốm đau, hoạn nạn.

- Kiện toàn và bổ sung ban chỉ đạo các cuộc vận động và các phong trào thi đua, xây dựng kế hoạch thực hiện hàng tháng.

- Tổ chức cho CB, GV, NV tự viết bản đăng ký "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" với các nội dung cụ thể. Cuối năm viết bản thu hoạch về nội dung đăng ký.

- Cập nhật và lưu giữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng thực hiện các cuộc vận động để làm cơ sở theo dõi tiến độ hàng tháng, hàng năm từ đó sơ, tổng kết để biểu dương các bộ phận và cá nhân thực hiện tốt.

- Thực hiện Chủ đề "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học"; "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm"; Kế hoạch "Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc" của Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam;

- Thành lập HĐTĐ theo quy định. Xây dựng kế hoạch TĐ-KT, quy chế TĐ-KT nội bộ trên cơ sở các văn bản hướng dẫn và phù hợp tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân.

- CBQL chỉ đạo công tác thi đua theo từng tháng, từng đợt thi đua, sơ kết kịp thời các đợt thi đua trong năm học. Hội đồng thi đua sinh hoạt đúng định kỳ. Thực hiện chế độ khen thưởng thi đua công bằng, vô tư, đúng nguyên tắc, tạo được sự hăng hái phấn đấu thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2025- 2026.

12.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công tác quản lý hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

a) Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV tự giác cập nhật, học tập, sử dụng thành thạo CNTT trong quản lý, chỉ đạo, thiết kế các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử, điểm danh, hồ sơ trẻ...

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

b) Giải pháp

- Thực hiện tốt việc cải cách hành chính, nâng cao chất lượng việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, có tính khả thi; thực hiện nghiêm

tức Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT trong công tác quản trị các phần mềm về cơ sở dữ liệu ngành, quản lý bán trú, quản lý thiết bị, ĐDDC, phổ cập giáo dục, báo cáo thống kê...

- Chỉ đạo giáo viên tích cực UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử, điểm danh thông minh, hồ sơ theo dõi trẻ.... Tích cực khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, địa phương.

- Tập huấn triển khai ứng dụng giáo án điện tử của giáo viên khi đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị. BGH tăng cường việc quản lý, kiểm tra, giám sát kế hoạch giáo dục của giáo viên trên Draiv. Tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức, gây áp lực cho cán bộ quản lý và giáo viên

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Nâng cao năng lực quản trị nhà trường đối với CBQL, đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; Giao quyền chủ động giáo viên trong công tác lập Kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu đầu năm học, không lạm thu, thu sai quy định; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định;

- Tập trung công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách đảm bảo đầy đủ, khoa học, tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong nhà trường, gây áp lực cho CB, GV, NV.

12.3. Công tác dân chủ cơ sở

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt thông tư số 11/2020/TT/BGD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở GD công lập.

- Thực hiện nghiêm túc luật 10/2022/QH15 luật thực hiện dân chủ cơ sở có hiệu lực từ 01/07/2023.

- Thực hiện tốt thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Giải pháp:

- Bổ sung, hoàn thiện Quy chế dân chủ của nhà trường.

- Kiện toàn BCD thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD.

- Kiện toàn Ban thanh tra nhân dân của Nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Thực hiện công khai, lấy ý kiến và tổ chức thực hiện các nội dung sau: Công khai về tài chính; công khai quy chế chỉ tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công; đào tạo, bồi dưỡng CB, GV, NV; đề bạt, bổ nhiệm; nâng bậc lương; đánh giá CB, GV, NV; khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức; công tác tuyển sinh; khen thưởng học sinh.

- Thực hiện đúng luật quy định tại Chương III: Thực hiện dân chủ ở cơ quan :

Mục 1: Công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị

Mục 2: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định tham gia ý kiến

Mục 3: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Mục 4: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

12.4. Công tác dân vận chính quyền

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt công tác dân vận, hàng năm xây dựng kế hoạch “Năm dân vận chính quyền” báo cáo thực hiện công tác dân vận 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm.

- 100 % CB, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác dân vận khéo trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà trường

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại (nếu có)

- 100% CBGVNV chấp hành tốt chỉ thị 26/CT-TTg & chỉ thị 17 CT/TW về kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị.

b) Giải pháp

- Kiện toàn BCD thực hiện công tác dân vận chính quyền của nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách và công tác dân vận chính quyền. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh, phụ huynh; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ trong đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện cải cách hành chính gắn với công tác Dân vận chính quyền và Quy chế Dân chủ cơ sở.

- Đổi mới công tác Tiếp dân, xử lý đơn thư: Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền trong xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, tạo sự đồng thuận trong đơn vị để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động tiếp công dân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu gắn với việc xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, công khai lịch tiếp công dân. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo có năng lực, tinh thần trách nhiệm và kinh nghiệm thực tiễn.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: Thực hiện tốt Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 03/12/2013 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; công khai chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và quy trình, thời gian giải quyết công việc để nhân dân giám sát, kiểm tra.

- Tăng cường công tác công khai, minh bạch trong đơn vị: công khai minh bạch các khoản thu, chi, tạo sự đồng thuận cao trong giáo viên, phụ huynh. Công khai, niêm yết các quy trình thủ tục hồ sơ hành chính; công khai dân chủ trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quy hoạch cán bộ, tuyển sinh, thi đua khen thưởng, tài chính, phân công chuyên môn; công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công khai thu nhập, tài sản theo quy định...

12.5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông; Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trong nhà trường

a) Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NV đăng ký cam kết thực hiện ATGT, PCCC

- Đảm bảo trong năm học không xảy ra cháy nổ, mất an toàn cho CBGVNV, học sinh, không có giáo viên vi phạm các tệ nạn xã hội.

b) Giải pháp:

- Vào tháng 9/2025 tổ chức cho CB, GV, NV đăng ký cam kết thực hiện ATGT và lưu hồ sơ nhà trường.

- Thống nhất chủ trương từ Nghị quyết Hội đồng trường để hợp đồng nhân viên bảo vệ đảm bảo công tác bảo vệ trường và tài sản của nhà trường.

- Các dịp nghỉ lễ, tết phân công CB, NV trực trường để đảm bảo CSVC của trường.

- Vào tháng 9/2025 và tháng 01/2026, tổ chức cho CBGVNV đăng ký cam kết; đại diện nhà trường ký cam kết thực hiện công tác an ninh, trật tự trường học gửi về Ban công an xã và lưu hồ sơ nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác đóng mở cổng theo giờ hành chính, không để người lạ vào trường mà không có sự cho phép của bảo vệ trường. Không trả trẻ cho người lạ và trẻ em dưới 12 tuổi.

- Duy trì các quy định của Cổng trường an toàn giao thông, thực hiện tháng 9/2025 về tháng ATGT.

- Phối hợp với Ban công an xã trong việc kiểm tra, thực hiện công tác ANTT và ATGT.

- Chỉ đạo bảo vệ trường phân luồng và nhắc nhở phụ huynh sắp xếp xe giờ đón, trả trẻ để đảm bảo ATGT và ANTT trước cổng trường. Đầu tháng 10 chỉ đạo đoàn thanh niên ra quân nhắc nhở phụ huynh thực hiện ATGT, hướng dẫn phụ huynh sắp xếp xe tại cổng trường quy định chỗ để xe, không đi xe vào trường.

- Tháng 10/2025 tự kiểm tra, đề xuất Ban Công an kiểm tra và làm hồ sơ đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

- Tổ chức tuyên truyền về công tác PCCC cho CB, GV, NV và phụ huynh. Lồng ghép kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy thông qua các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hành, trải nghiệm, xử trí tình huống thông qua

các trò chơi phù hợp với nhu cầu, độ tuổi của trẻ; sử dụng phương pháp giáo dục trực quan, minh họa thông qua hoạt động giáo dục phát triển thể chất.

- Lập hồ sơ quản lý công tác PCCC theo mục I Thông tư số 04/TT-BCA của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCCC, xây dựng phương án chữa cháy tại chỗ theo quy định. Có quy trình kỹ thuật an toàn về PCCC phù hợp với điều kiện hoạt động là cơ sở trường mầm non.

- Trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy: Mua bình bột chữa cháy, các loại xô, chậu, xẻng, ống dẫn nước, tải, bao bố... đảm bảo chất lượng, bảo dưỡng đúng quy định, để nơi dễ thấy, dễ lấy tạo điều kiện thuận lợi khi sử dụng. Lắp đặt đầy đủ các biển báo, biển cấm lửa, nội quy, tiêu lệnh chữa cháy tại các vị trí cần thiết theo quy định.

- Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, nơi sử dụng lửa, phát sinh nhiệt phải đảm bảo yêu cầu về an toàn.

- Những người tham gia đội PCCC của trường được huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo định kỳ và thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra bảo dưỡng phương tiện sẵn sàng chữa cháy.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung diễn tập về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm: diễn tập sử dụng các phương tiện chữa cháy, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, diễn tập các phương án di chuyển khi xảy ra sự cố cháy, nổ. Thời lượng tổ chức các hoạt động hỗ trợ, diễn tập: đối với trẻ em mầm non đảm bảo tối thiểu 01 buổi/năm học

12.6. Công tác pháp chế, giáo dục pháp luật

a) Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV được tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định giáo dục pháp luật.

- Không có CBGVNV vi phạm pháp luật.

b) Giải pháp

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt; niêm yết các văn bản quy định về pháp luật.

- Phối hợp với ngành tư pháp, đoàn thể và cơ quan truyền thông địa phương để định hướng dư luận, tạo đồng thuận xã hội đối với các chính sách mới, nhất là những nội dung cải cách về chế độ, chính sách giáo viên.

- Tiếp tục phân công 01 cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ.

12.7. Công tác tổ chức, cán bộ; quản lý và thực hiện chế độ, chính sách

a) Chỉ tiêu:

- Tham mưu các cấp kiện toàn các tổ chức và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong nhà trường nhằm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đảm bảo 100% CBGVNV có đủ hồ sơ lý lịch, được cập nhật thông tin kịp thời, quản lý và khai thác, sử dụng đúng quy định

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho CBGVNV và học sinh.

b) Giải pháp:

- Bố trí 02 tổ chuyên môn (Tổ nhà trẻ +MG 3-4 tuổi; Tổ MG 4-5 tuổi và 5-6 tuổi), mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chuyên môn cụ thể, phù hợp; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn theo hướng đa dạng hình thức sinh hoạt.

- Kiện toàn Hội đồng trường, các Hội đồng khác và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường theo hướng tinh gọn. Xây dựng quy chế hoạt động của các tổ chức trong nhà trường. Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường theo quy định của Điều lệ Trường mầm non.

- Đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, nhân viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, theo Luật công chức, viên chức đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động.

+ Các chế độ, chính sách về sử dụng CBVC

+ Chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp lương, bảo hiểm

+ Các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng

+ Các chế độ, chính sách về khen thưởng, đãi ngộ, tôn vinh và kỷ luật

+ Chế độ, chính sách về bình đẳng giới:

- Thực hiện quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức, viên chức theo Thông tư số Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ. Cập nhật dữ liệu thông tin hồ sơ điện tử theo chương trình Quản lý nhân sự EPMIS của Bộ GD&ĐT đảm bảo.

12.8. Công tác Thống kê - Kế hoạch

a) Chỉ tiêu:

- Các bộ phận, tổ chức, cá nhân, giáo viên cập nhật báo cáo đầy đủ, chính xác kịp thời lĩnh vực mình phụ trách qua phần mềm, trang tính.

- Xây dựng kế hoạch năm học trường, kế hoạch PTGD, các loại kế hoạch theo đúng hướng dẫn của Phòng VHXH Xã Quảng Châu

b) Giải pháp:

- Giáo viên phụ trách các nhóm, lớp nắm chắc số lượng trẻ hàng tháng, tìm hiểu rõ tình hình cụ thể của từng trẻ để báo cáo với lãnh đạo trường kịp thời phục vụ công tác báo cáo hàng tháng, hàng kỳ.

- Thực hiện tốt công tác báo cáo thống kê định kỳ theo quy định của Phòng GD&ĐT qua phần mềm EMIS online và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Đảm bảo sử dụng thành thạo phần mềm, số liệu chính xác, tổng hợp báo cáo đúng thời gian quy định.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm, trung hạn, dài hạn bằng phần mềm Kế hoạch online đúng tinh thần. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

12.9. Công tác y tế trường học, vệ sinh An toàn thực phẩm.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế trong công tác phòng bệnh, phòng chống dịch; công tác vệ sinh môi trường và cá nhân theo quy định; tổ chức cân đo,

theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng...Đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế thế giới. Cập nhật thông tin về dịch bệnh theo mùa để cung cấp cho phụ huynh có biện pháp phòng tránh cho trẻ tại gia đình và cộng đồng.

- Làm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch: Phòng, nhóm, sân vườn sạch sẽ, khơi thông cống rãnh để phòng các dịch bệnh xảy ra. Xử lý tốt rác thải hàng ngày, phun thuốc diệt ruồi, muỗi để phòng chống dịch bệnh.

- Các nhóm, lớp tổ chức bán trú cho trẻ vệ sinh răng miệng hàng ngày theo quy định.

- Nhà bếp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần. Đồ dùng luôn sạch sẽ, xếp đặt ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện nghiêm việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày. Hợp đồng nhân viên nấu ăn đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện mọi chế độ và quy định về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh dịch. Chú trọng dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân theo yêu cầu.

- Mua sắm bổ sung các đồ dùng bán trú để đảm bảo ăn đủ điều kiện. Thực hiện qui định về VSATTP, phối hợp Ban Đại diện CMHS thành lập tổ kiểm tra giám sát vệ sinh ATTP theo kế hoạch.

- Giáo viên rèn các thao tác vệ sinh cho trẻ, đảm bảo các thao tác trở thành kỹ năng. Có đủ xà bông cho trẻ rửa tay hàng ngày.

- Giữ gìn vệ sinh các nguồn nước, đảm bảo đủ nước uống theo nhu cầu của trẻ tại trường, không để tình trạng trẻ thiếu nước uống hoặc uống nước không đảm bảo.

- Hàng ngày giáo viên giặt khăn mặt của trẻ và phơi nơi có ánh nắng mặt trời, một tuần giặt bằng nước sôi muối 1 lần vào chiều thứ 6. Khu vực vệ sinh, sân nhà phải được lau rửa hàng ngày khô thoáng, tránh tình trạng trơn trượt...

- CB, GV, NV khi chế biến thức ăn, trực tiếp chia thức ăn cho trẻ hoặc cho trẻ ăn phải đeo khẩu trang, tạp dề và đội mũ. GV, NV trực tiếp CSGD các cháu móng tay không để dài, thực hiện rửa tay bằng xà phòng theo quy định.

- CBQL tăng cường công tác kiểm tra hàng ngày, hàng tuần, chấm điểm xếp loại giáo viên theo thang điểm vệ sinh đã quy định.

- Đảm bảo có đủ thuốc sơ cứu tại trường và một số dụng cụ thiết yếu.

- Bồi dưỡng tập huấn cho nhân viên nấu ăn về đổi mới cách chế biến thức ăn cho trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; rà soát, cập nhật số liệu trên các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập...đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác báo cáo thống kê (định kỳ, đột xuất)theo quy định./.

- Thực hiện tốt bộ quy chế trong trường, làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác dân chủ cơ sở, công khai minh bạch các khoản thu chi trong nhà trường, công phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, phối hợp hiệu quả giữa các tổ chức trong nhà trường góp phần thực hiện tốt kết hoạch giáo dục năm học của nhà trường.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ, Thường xuyên kiểm tra định kỳ có báo trước và kiểm tra đột xuất đối với giáo viên

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Ban giám hiệu

- Dự thảo xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở ý kiến của tổ chuyên môn, và báo cáo phòng VHXXH xã Quảng Châu, SGD&ĐT.

- Thông qua Hội nghị CB,CC,VC để điều chỉnh và chính thức kế hoạch.

- Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện.

- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ và kế hoạch năm học của toàn trường, mỗi CBQL xây dựng cho bản thân kế hoạch thực hiện trong cả năm học và cụ thể hoá thành kế hoạch tháng, tuần để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân cũng như các tổ được phân công theo dõi, kiểm tra.

- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.

- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tuần, tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

3.2. Đối với tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng & nhân viên nuôi dưỡng

- Tổ trưởng chuyên môn, bộ phận văn phòng cùng với các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch của từng tổ.

- Cùng với CBQL kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ.

- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ, bộ phận. Tham mưu với CBQL những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ, bộ phận.

3.3. Giáo viên, Nhân viên

- Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để cụ thể hoá kế hoạch của cá nhân theo tháng và nghiêm túc thực hiện.

- Đề xuất những thay đổi và bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

- Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của cá nhân và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của từng bộ phận và toàn trường.

- Cùng với các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch tháng, tuần. Xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng.

3.4 Đoàn thanh niên.

- Duy trì sinh hoạt định kỳ; biết chủ động công tác, chủ động nội dung, hình thức sinh hoạt chi đoàn; hàng năm giới thiệu 1-2 đoàn viên ưu tú cho chi bộ. Chủ động kết nối, phối hợp với BCH đoàn xã, cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội trên địa bàn xã, các chi đoàn nông thôn để có các chương trình hành động, công trình mang màu sắc đoàn góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng GD nhà trường.

Nơi nhận:

- Chuyên môn GDMN SGD (b/c)

- 2 tổ CM, các bộ phận (thực hiện)

- Lưu VP, CM



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số 155 ngày 09 tháng 9 năm 2025)

Thời gian	Nội dung
Tháng 8/2025	- Phân công nhiệm vụ CBQL, giáo viên, nhân viên - Tổ chức cho CBGV tham gia tập huấn chuyên đề hè theo lịch của ngành - Chuẩn bị các điều kiện và chương trình cho ngày khai giảng - Thực hiện điều tra phổ cập - Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2024-2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp học mầm non. (SGD) - Tập huấn đợt 1 các nhiệm vụ chuyên môn: Công tác quản lý chính quyền địa phương hai cấp cho đội ngũ Lãnh đạo, chuyên viên phường xã; nâng cao năng lực quản trị cho Hiệu trưởng trường mầm non (SGD)
Tháng 9/2025	- Hợp đồng nhân viên nấu ăn, giáo viên thỉnh giảng - Tổ chức ngày khai giảng năm học mới - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 -2026 và nập PGD phê duyệt. Hội nghị tổ chuyên môn thảo luận kế hoạch năm học và các quy chế năm học 2025 - 2026. - Tham dự Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học do SGD&ĐT tổ chức - Chỉ đạo các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN - Các bộ phận, cá nhân xây dựng các loại kế hoạch theo các nhiệm vụ được phân công, cập nhật hồ sơ nhà trường, các tổ và cá nhân theo quy định - Duyệt và ổn định danh sách các nhóm, lớp - Xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm học 2025 -2026 xin ý kiến địa phương và trình Phòng Kinh tế hạ tầng- Phòng VHXX xã phê duyệt - Hội nghị phụ huynh đầu năm - Hội nghị Viên chức-NLĐ năm học 2025 -2026. - Thành lập, kiện toàn các hội đồng, các ban chỉ đạo trong nhà trường và chính thức phân công nhiệm vụ cho đội ngũ . - Kiện toàn tổ chuyên môn, hội đồng trường, thực hiện quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. - Đăng ký nội dung các cuộc vận động - Tổ chức hợp đồng thực phẩm đầu năm

	- Thực hiện tuyên truyền bài 1 - Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng lần 1 - Phát động tháng an toàn giao thông và tháng khuyến học năm 2025 - Cập nhật giữ liệu phổ cập GDMNCTENT vào phần mềm - Tiếp tục tu sửa, bổ sung CSVC, trang thiết bị cho các lớp; Báo cáo Thống kê đầu năm - Ký cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; Trường học đảm bảo ANTT, ký cam kết thực hiện ATGT - Tham gia các đợt tập huấn các nhiệm vụ chuyên môn do SGD tổ chức + Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê báo cáo, quản lý cơ sở vật chất, theo dõi sức khỏe của trẻ. + Nâng cao năng lực xử lý tình huống tai nạn thương tích thường gặp trong các cơ sở giáo dục mầm non; + Bồi dưỡng phương pháp học thông qua nghệ thuật cho trẻ em mầm non - Thực hiện công khai các nội dung đầu năm học - Báo cáo tình hình GDMN đầu năm học (Gửi SGD). - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học SGD
Tháng 10/2025	- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn đợt 3 các nhiệm vụ chuyên môn SGD + Công tác quản lý, khai thác, sử dụng nguyên học liệu cho trẻ trải nghiệm trong các cơ sở giáo dục mầm non; + Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, phương pháp Sơ đồ tư duy (MindMap) trong chăm sóc, giáo dục trẻ - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường - Đăng ký đề tài SKKN năm học 2025 - 2026 - Đăng ký thi đua cho tập thể và cá nhân - Kết hợp đoàn thể, chuyên môn tổ chức ; Lễ hội Trung thu cho trẻ kỷ niệm ngày 20/10 - Thực hiện tuyên truyền bài 2 - Tiếp tục cập nhật giữ liệu phổ cập GDMN vào phần mềm và hoàn thiện hồ sơ - Kiểm tra sức khỏe đầu năm cho trẻ

	- Tiến hành công tác tự đánh giá KĐCL trường mầm non - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học SGD
Tháng 11/2025	- Tổ chức kỷ niệm và phát động thi đua chào mừng ngày 20/11; - Tổ chức ngày hội thể thao của bé . - Thực hiện tuyên truyền bài 3 - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra công tác bán trú - Chuẩn bị hồ sơ kiểm tra công nhận PCGDMNTE5T - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học SGD - Tập huấn, hội thảo đợt 4 các nhiệm vụ chuyên môn (theo KH –SGDĐT) + Chăm sóc, nuôi dưỡng theo hướng lồng ghép dinh dưỡng với tăng cường vận động; + Nâng cao chất lượng quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trong cơ sở GDMN độc lập; + Phát hiện can thiệp sớm và giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật trong cơ sở GDMN; + Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo cho trẻ mầm non; + Ứng dụng CNTT, AI và chuyển đổi số trong GDMN - Nạp Hồ sơ phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi
Tháng 12/2025	- Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ đợt 2 - Kiểm tra nội bộ: Việc thực hiện các khoản thu đầu năm, năm học 2025-2026 - Thực hiện tuyên truyền bài 4 - Mời Hội CCB kể chuyện nhân ngày 22/12, cho trẻ 5 tuổi thăm và chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ , phối hợp phụ huynh 5 tuổi cho trẻ tham quan doanh trại quân đội. - Đánh giá xếp loại nội dung 1 công tác BDTX - Thẩm định SKKN cấp trường - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học SGD - Bồi dưỡng giáo viên dự thi giáo viên giỏi cấp cơ sở

	- Hoàn thành chương trình HKI, triển khai chương trình HKII - Tổ chức cho trẻ tham quan di tích lịch sử tại địa phương - Kiểm tra nội bộ : Công tác quản lý và sử dụng tài sản, công tác mua sắm, tiếp nhận thiết bị dạy học của trường
Tháng 01/2026	- Thực hiện tuyên truyền bài 5 - Đánh giá công tác thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua XDTHTT-HSTC học kỳ 1 - Họp HĐ thi đua, các ban chỉ đạo - Sơ kết học kỳ 1, hoàn thành các báo cáo, thống kê cuối học kỳ 1, thực hiện chương trình học kỳ 2 . - Hội nghị phụ huynh học kỳ 2 - Phát động và thực hiện Tết trồng cây đầu xuân 2026 - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học SGD - Hội nghị Hiệu trưởng mầm non học kỳ 2
Tháng 02/2026	- Tổ chức lễ hội mừng xuân cho trẻ kết hợp chương trình ẩm thực ngày tết. - Kiểm tra nội bộ: Việc thực hiện chế độ chính sách cho nhà giáo, người lao động và người học - Sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Tổ chức cho trẻ tham quan Trạm y tế xã - Thực hiện tuyên truyền bài 6 - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra SGD nề nếp sau tết nguyên đán
Tháng 3/2026	- Kết hợp đoàn thể phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 8/3 - Tổ chức lễ hội 8/3 kết hợp giao lưu bé khéo tay trẻ khối MG 5-6 tuổi - Tổ chức sân chơi “Bé với toàn giao thông” cấp trường . - Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ đợt 3 - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, Bộ phận nuôi dưỡng, y tế, kế toán. - Thực hiện tuyên truyền bài 7 - Duyệt SKKN cấp trường lần 1 - Hoàn thành công tác Tự đánh giá. - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học SGD

Tháng 4/2026	- Khảo sát chất lượng các nhóm lớp, kết hợp đánh giá các nội dung XDTHTT-HSTC cho cả năm học - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra công tác đảm bảo An toàn PCTNT; bạo lực học đường - Duyệt SKKN cấp trường lần 2, gửi SKKN xét cấp cơ sở. - Thực hiện tuyên truyền bài 8 - Tự kiểm tra đánh giá Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. - Đánh giá công tác BDTX. - Hoàn thành việc nhập số liệu, thông tin nhà trường cuối năm học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành - Chuẩn bị tốt đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học SGD
Tháng 5/2026	- Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV - Thực hiện tuyên truyền bài 9 - Báo cáo công tác Kiểm tra nội bộ - Tổ chức sinh nhật Bác Hồ kính yêu - Cho trẻ khối 5 tuổi tham quan Trường tiểu học - Hợp Hội đồng thi đua - Đánh giá thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua XDTHTT-HSTC - Hoàn thành Báo cáo tổng kết năm học. - Kiểm kê đánh giá tài sản cuối năm học - Tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi trước 31/5/2026; - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè và hoạt động hè

UBND XÃ QUẢNG CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI.
Năm học 2025 - 2026

KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo kế hoạch số 155 / KH-MNT ngày 09 tháng 9 năm 2025)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian	Tuần
1	Trường mầm non	- Chuẩn bị cho khai giảng - Tổ chức khai giảng năm học mới .	03/9 - 05/9	
		- Trường mầm non Diễn Tháp	08/9 - 12/9	tuần 1
		- Lớp học của bé	15/9 - 19/9	tuần 2
		- Các cô trong lớp bé	22/9 - 26/9	tuần 3
		- Bé vui tết trung thu	29/9 - 03/10	tuần 4
		- Bé và các bạn	06/10 - 10/10	tuần 5
2	Đồ dùng – đồ chơi của bé	- Ngày hội 20/10	13/10 - 17/10	tuần 6
		- Đồ chơi của bé	20/10 - 24/10	tuần 7
		- Trang phục và đồ dùng của bé	27/10 - 31/10	tuần 8
3	Bé và gia đình thân yêu	- Gia đình thân yêu	03/11 - 07/11	tuần 9
		- Bé và cơ thể bé	10/11 - 14/11	tuần 10
		- Ngày hội 20/11	17/11 - 21/11	tuần 11
		- Đồ dùng để ăn, để uống	24/11 - 28/11	tuần 12
		- Đồ dùng sinh hoạt của bé	01/12 - 05/12	tuần 13
4	Những con vật đáng yêu	- Con vật nuôi trong gia đình	08/12 - 12/12	tuần 14
		- Bé yêu cô chú bộ đội	15/12 - 19/12	tuần 15
		- Con vật sống dưới nước	22/12 - 26/12	tuần 16
		- Một số con vật sống trong rừng	29/12 - 02/1	tuần 17
		- Bé biết nhiều loại rau ăn lá	05/1 - 9/1	tuần 18

5	Bé với các loại rau .	- Bé biết nhiều loại rau ăn củ	12/1 - 16/1	tuần 19
		- Bé biết nhiều loại rau ăn quả	19/ 1 - 23/1	tuần 20
		- Mùa xuân của bé	26/1 - 30/1	tuần 21
		- Bé vui đón tết - Tổ chức các hoạt động lễ Hội mừng xuân;	2/2 - 6/2 9/2 - 13/2 và Nghỉ tết đến 20/2/2026	tuần 22
6	Thực vật ở xung quanh bé	- Bé với chùm quả ngọt	23/2 - 27/3	tuần 23
		- Vui ngày 8/3	02/3 - 06/3	tuần 24
		- Những bông hoa đẹp	9/3 - 13/3	tuần 25
		- Bé yêu cây xanh	16/3 - 20/3	tuần 26
7	Bé đi khắp mọi nơi bằng các phương tiện giao thông	- Phương tiện giao thông đường bộ	23/3 - 27/3	tuần 27
		- Phương tiện giao thông đường thủy	30/3 - 03/4	tuần 28
		- Phương tiện giao thông đường hàng không	06/4 - 10/4	tuần 29
8	Mùa hè của bé	- Thời tiết mùa hè	13/4 - 17/4	tuần 30
		- Trang phục mùa hè	20/4 - 24/4	tuần 31
		- Các hoạt động trong mùa hè	27/4 - 01/5	tuần 32
9	Bé lên mẫu giáo	- Bé lên mẫu giáo	04/5 - 08/5	tuần 33
		- Các hoạt động của bé trong lớp học	11/5 - 15/5	tuần 34
		- Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu	18/5 - 22/5	tuần 35
		Ôn tập và chuẩn bị tổng kết năm học)	25/5 - 29/5	
	Tổng			35 tuần

UBND XÃ QUẢNG CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 3 - 4 TUỔI.

Năm học 2025 - 2026

KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo kế hoạch số 155 / KH-MNT ngày 09 tháng 9 năm 2025)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian	Số tuần
1	Bé đến Trường Mầm non – Vui tết trung thu	- Chuẩn bị cho khai giảng - Tổ chức khai giảng năm học mới	03/9 - 05/9	
		- Trường Mầm non Diễn Tháp.	08/9 - 12/9	tuần 1
		- Cô giáo và các bạn	15/9 - 19/9	tuần 2
		- Đồ chơi của lớp	22/9 - 26/9	tuần 3
		- Vui hội trung thu	29/9 - 03/10	tuần 4
2	Bản thân	- Bé tự giới thiệu về mình	06/10 - 10/10	tuần 5
		- Năm giác quan	13/10 - 17/10	tuần 6
		- Ngày hội 20/10	20/10 - 24/10	tuần 7
		- Nhu cầu của bé	27/10 - 31/10	tuần 8
3	Gia đình thân yêu của bé	- Gia đình thân yêu.	03/11 - 07/11	tuần 9
		- Đồ dùng của gia đình bé	10/11 - 14/11	tuần 10
		- Ngày hội của cô giáo (ngày 20/11)	17/11 - 21/11	tuần 11
		- Nhu cầu của gia đình bé	24/11 - 28/11	tuần 12
4	Những nghề bé thích	- Bác nông dân	01/12 - 05/12	tuần 13
		- Nghề xây dựng	08/12 - 12/12	tuần 14
		- Cháu yêu cô, chú bộ đội	15/12 - 19/12	tuần 15
		- Nghề chăm sóc sức khỏe	22/12 - 26/12	tuần 16

5	Thế giới động vật	- Con vật thân yếu trong gia đình	29/12 - 02/1	<i>tuần 17</i>
		- Con vật sống trong rừng	05/1 - 9/1	<i>tuần 18</i>
		- Con vật sống dưới nước	12/1 - 16/1	<i>tuần 19</i>
		- Động vật có cánh	19/1 - 23/1	<i>tuần 20</i>
6	Thế giới thực vật - Tết Nguyên Đán	- Cây xanh và môi trường sống	26/1 - 30/1	<i>tuần 21</i>
		- Bé vui đón Tết Nguyên Đán	2/2 - 6/2	<i>tuần 22</i>
		- Tổ chức các hoạt động lễ Hội mừng xuân. - Tổng dọn vệ sinh, sắp xếp đồ dùng và nghỉ tết Nguyên Đán	9/2 - 13/2 - Từ ngày 16/2 đến 20/2/2026. Nghỉ Tết Nguyên Đán	
		- Một số loại rau ăn lá, ăn củ, ăn quả .	23/2 - 27/2	<i>tuần 23</i>
		- Vui ngày 8/3	2/3 - 6/3	<i>tuần 24</i>
		- Những bông hoa đẹp	9/3 - 13/3	<i>tuần 25</i>
		- Chùm quả ngọt	16/3 - 20/3	<i>tuần 26</i>
7	Bé đi đường an toàn	- Phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt	23/3 - 27/3	<i>tuần 27</i>
		- Bé thực hành qui định giao thông đường bộ	30/3 - 3/4	<i>tuần 28</i>
		- Phương tiện và qui định giao thông đường thủy.	6/4 - 10/4	<i>tuần 29</i>
		- Phương tiện và qui định giao thông đường không.	13/4 - 17/4	<i>tuần 30</i>
8	Nước và các hiện tượng thiên nhiên	- Sự kỳ diệu của nước	20/4 - 24/4	<i>tuần 31</i>
		- Thứ tự 4 mùa	27/4 - 1/5	<i>tuần 32</i>
9	Quê hương em	- Quê hương Diễn Châu	4/5 - 8/5	<i>tuần 33</i>

		- Nghệ An Quên em	11/5 - 15/5	tuần 34
		- Bác Hồ Kính Yêu	18/5 - 22/5	tuần 35
		Ôn tập và chuẩn bị tổng kết năm học)	25/5 - 29/5	
	Tổng			35 tuần

**KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 4 - 5 TUỔI LỚP TIỀN TIẾN.
Năm học 2025 - 2026**

A. KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo KH số 155 /KH-MNT ngày 09 tháng 09 năm 2025)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian	Số tuần
1	Bé đến Trường Mầm non- Vui hội trung thu	Khai giảng năm học mới - Ôn định nề nếp.	04/09 - 06/09	
		- Trường Mầm non Diễn Tháp.	08/09 - 12/09	Tuần 1
		- Cô giáo và các bạn	15/09 - 19/09	Tuần 2
		- Đồ chơi của lớp	22/9 - 26/09	Tuần 3
		- Vui hội trung thu	29/9 - 03/10	Tuần 4
2	Bản thân	- Bé tự giới thiệu về mình	06/10 - 10/10	Tuần 5
		- Năm giác quan	13/10 - 17/10	Tuần 6
		- Ngày hội 20/10	20/10 - 24/10	Tuần 7
		- Nhu cầu của bé	27/10 - 31/10	Tuần 8
3	Gia đình thân yêu của bé	- Gia đình thân yêu.	03/11 - 07/11	Tuần 9
		- Đồ dùng của gia đình bé	10/11 - 14/11	Tuần 10
		- Ngày hội của cô giáo (ngày 20/11)	17/11 - 21/11	Tuần 11
		- Nhu cầu của gia đình bé	24/11 - 28/11	Tuần 12
4	Những nghề bé thích	- Bác nông dân	01/12 - 05/12	Tuần 13
		- Nghề xây dựng	08/12 - 12/12	Tuần 14
		- Châu yêu cô, chú bộ đội	15/12 - 19/12	Tuần 15
		- Nghề chăm sóc sức khỏe	22/12 - 26/12	Tuần 16
5	Thế giới động vật	- Con vật thân yêu trong gia đình	29/12 - 02/01	Tuần 17
		- Con vật sống dưới nước	05/01 - 09/01	Tuần 18
		- Con vật sống trong rừng	12/01 - 16/01	Tuần 19
		- Một số côn trùng	19/01 - 23/01	Tuần 20
	Thế giới thực	- Cây xanh và môi trường sống	26/01 - 30/01	Tuần 21
		- Ngày tết và mùa xuân trên		

	và tết nguyên đán.	quê hương em				
		- Tổ chức lễ Hội mừng xuân - Tổng dọn vệ sinh, sắp xếp đồ dùng chuẩn bị nghỉ tết Nguyên Đán.	09/2 - 13/02 - Từ ngày 14/02 đến 22/02/2026 Nghỉ Tết Nguyên Đán			
		- Những bông hoa đẹp	23/2 - 27/2	Tuần 23		
		- Ngày vui 8/3	2/3 - 6/3	Tuần 24		
		- Chùm quả ngọt	9/3 - 13/3	Tuần 25		
		- Một số loại rau, củ, quả	16/3 - 20/3	Tuần 26		
		7	Bé đi đường an toàn	- Phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt.	23/03 - 27/03	Tuần 27
				- Bé thực hành qui định giao thông đường bộ	30/03 - 03/04	Tuần 28
				- Phương tiện và qui định giao thông đường thủy.	06/04 - 10/04	Tuần 29
				- Phương tiện và qui định giao thông đường không.	13/04 - 17/04	Tuần 30
8	Nước và các hiện tượng thiên nhiên			- Sự kỳ diệu của nước	20/04 - 24/04	Tuần 31
		- Thứ tự 4 mùa	27/04 - 01/05	Tuần 32		
9	Quê hương em	- Diển Tháp Quê em	04/05 - 08/05	Tuần 33		
		- Việt Nam tươi đẹp	11/05 - 15/05	Tuần 34		
		- Bác Hồ kính yêu	18/05 - 22/05	Tuần 35		
		- Ôn tập và chuẩn bị tổng kết năm học				
Tổng				35 tuần		

KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 5 - 6 TUỔI.

Năm học 2025 - 2026

(Kèm theo KH số 155/KH-MNT ngày 09 tháng 09 năm 2025)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian	Số tuần
1	Bé đến Trường Mầm non- Vui hội trung thu	Khai giảng năm học mới - Ổn định nề nếp.	04/09 - 06/09	
		- Trường Mầm non Diên Tháp.	08/09 - 12/09	Tuần 1
		- Cô giáo và các bạn	15/09 - 19/09	Tuần 2
		- Đồ chơi của lớp	22/9 - 26/09	Tuần 3
		- Vui hội trung thu	29/9 - 03/10	Tuần 4
2	Bản thân	- Bé tự giới thiệu về mình	06/10 - 10/10	Tuần 5
		- Năm giác quan	13/10 - 17/10	Tuần 6
		- Ngày hội 20/10	20/10 - 24/10	Tuần 7
		- Nhu cầu của bé	27/10 - 31/10	Tuần 8
3	Gia đình thân yêu của bé	- Gia đình thân yêu.	03/11 - 07/11	Tuần 9
		- Đồ dùng của gia đình bé	10/11 - 14/11	Tuần 10
		- Ngày hội của cô giáo (ngày 20/11)	17/11 - 21/11	Tuần 11
		- Nhu cầu của gia đình bé	24/11 - 28/11	Tuần 12
4	Những nghề bé thích	- Bác nông dân	01/12 - 05/12	Tuần 13
		- Nghề xây dựng	08/12 - 12/12	Tuần 14
		- Cháu yêu cô, chú bộ đội	15/12 - 19/12	Tuần 15
		- Nghề chăm sóc sức khỏe	22/12 - 26/12	Tuần 16
5	Thế giới động vật	- Con vật thân yêu trong gia đình	29/12 - 02/01	Tuần 17
		- Con vật sống dưới nước	05/01 - 09/01	Tuần 18
		- Con vật sống trong rừng	12/01 - 16/01	Tuần 19
		- Một số côn trùng	19/01 - 23/01	Tuần 20
		- Cây xanh và môi trường sống	26/01 - 30/01	Tuần 21

6	Thế giới thực vật – Mùa xuân và tết nguyên đán.	- Ngày tết và mùa xuân trên quê hương em	02/2 - 06/02	Tuần 22
		- Tổ chức lễ Hội mừng xuân	09/2 - 13/02	
		- Tổng dọn vệ sinh, sắp xếp đồ dùng chuẩn bị nghỉ tết Nguyên Đán.	- Từ ngày 14/02 đến 22/02/2026 Nghỉ Tết Nguyên Đán	
		- Những bông hoa đẹp	23/2 - 27/2	Tuần 23
		- Ngày vui 8/3	2/3 - 6/3	Tuần 24
		- Chùm quả ngọt	9/3 - 13/3	Tuần 25
		- Một số loại rau, củ, quả	16/3 - 20/3	Tuần 26
7	Bé đi đường an toàn	- Phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt.	23/03 - 27/03	Tuần 27
		- Bé thực hành qui định giao thông đường bộ	30/03 - 03/04	Tuần 28
		- Phương tiện và qui định giao thông đường thủy.	06/04 - 10/04	Tuần 29
		- Phương tiện và qui định giao thông đường không.	13/04 - 17/04	Tuần 30
8	Nước và các hiện tượng thiên nhiên	- Sự kỳ diệu của nước	20/04 - 24/04	Tuần 31
		- Thứ tự 4 mùa	27/04 - 01/05	Tuần 32
9	Quê hương em	- Quê hương em	04/05 - 08/05	Tuần 33
		- Bác Hồ Kính Yêu	11/05 - 15/05	Tuần 34
		- Trường Tiểu Học Diễn Tháp thân yêu;	18/05 - 22/05	Tuần 35
		- Ôn tập và chuẩn bị tổng kết năm học		
	Tổng			35 tuần

UBND Xã QUẢNG CHÂU
TRƯỞNG MÃN DIỄN THÁP

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 45/KH-TrMN ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non Diễn Tháp.)

1. Căn cứ XD Kế hoạch:

- Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020, ban hành Chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh giành cho trẻ mẫu giáo;
- Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 12 năm 2020, về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An
- Đề án 2445/ĐA-UBND; ngày 23/7/2020 về việc phê duyệt đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.
- QĐ 2272/QĐ – BGD&ĐT ngày 17/8/2022 Bộ GD&ĐT Quyết định phê duyệt danh mục tài liệu làm quen với tiếng anh cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.
- Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa cho các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập (Sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nghệ An).
- Công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTX ngày 21/8/2025 về việc HD thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An
- Căn cứ nhu cầu của phụ huynh trong việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh;
- Kết quả thực hiện của năm học 2024 -2025 về việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh;
- Trường Mầm Non Diễn Tháp xây dựng kế hoạch cho trẻ làm quen với tiếng Anh năm học 2025- 2026 như sau:

2. Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo

TT	TÊN TÀI LIỆU	ĐỐI TƯỢNG THAM GIA	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI LƯỢNG, THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	CHUẨN ĐẦU RA
1	Giáo trình Kids English của nhà xuất bản Giáo dục được phê duyệt theo công văn 2272 ngày 17/08/2022	- Trẻ MG 5 tuổi - Số lớp: 02/44 trẻ	Trung tâm ngoại ngữ AVATAR	- 70 tiết /năm; 2 tiết/tuần; - Linh hoạt các ngày thứ 3, thứ 6 hàng tuần - 1 tiết 35 - 45 phút (Cả thời gian ổn định)	Phòng giáo dục âm nhạc, phòng học lớp	Tới cuối năm học, 70% số trẻ đạt được như sau: Trẻ làm quen 120 từ tiếng Anh, 10 hội thoại giao tiếp, 10 bài hát, thơ, câu chuyện tiếng Anh, quen với việc phát âm các từ trong tiếng Anh, nói tự nhiên, có ngữ điệu. Thành thạo ngôn ngữ lớp học bằng tiếng Anh: nghe hiểu tốt và làm theo yêu cầu của cô giáo; có thể tự ra yêu cầu đơn giản cho các bạn bằng tiếng Anh. Thuộc các bài hát, bài thơ phổ biến bằng tiếng Anh được dạy trong chương trình.
2	Giáo trình Kids English của nhà xuất bản Giáo dục được phê duyệt theo công văn 2272 ngày 17/08/2022	- Trẻ MG 4 tuổi - Số lớp: 02 lớp/ 40 trẻ	Trung tâm ngoại ngữ AVATAR Diễn Châu	- 70 tiết /năm; 2 tiết/tuần; Linh hoạt các ngày thứ 3, thứ 6 hàng tuần - 1 tiết 35 - 40 phút (cả thời gian ổn định)	Phòng giáo dục âm nhạc	Tới cuối năm học, 70% số trẻ đạt được như sau: Trẻ làm quen 100 từ tiếng Anh, 7 mẫu câu, hội thoại và có thể giao tiếp đơn giản trong phạm vi các mẫu câu này, làm quen 10 bài hát, bài thơ. Giao tiếp với thầy, cô giáo nước ngoài trong lớp học. Yêu thích và hát các bài hát bằng tiếng Anh trong

						chương trình.
3	Giáo trình Kids English của nhà xuất bản Giáo dục được phê duyệt theo công văn 2272 ngày 17/08/2022	- Trẻ MG 3 tuổi - Số lớp: 01 lớp 20 trẻ	Trung tâm Anh Ngữ AVATAR Diễn Châu	- 70 tiết /năm; 2 tiết/tuần; - 17h00 - 17h45 các ngày thứ 3, thứ 6 hàng tuần - 1 tiết 30 phút - 35 phút (cả thời gian ổn định)	Phòng giáo dục âm nhạc	Tới cuối năm học, 70% số trẻ đạt được như sau: Trẻ làm quen với 70 từ tiếng Anh, 5 mẫu câu cơ bản, 05 bài hát, tập làm quen với việc phát âm các âm trong tiếng Anh. Làm quen với việc giao tiếp với thầy, cô giáo nước ngoài trong lớp học. Yêu thích và hát các bài hát bằng tiếng Anh trong chương trình.

2. Danh sách giáo viên

TT	Học và tên giáo viên	Quốc tịch	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Ghi chú (dạy khối)
1	MALIBONGWE RAMNCWANA	Nam phi	1996	Nam	Người bản xứ ĐH	Trung tâm Anh Ngữ AVATAR Diễn Châu	Mẫu giáo 3,4,5 tuổi
2	Nguyễn Thị Dung	Việt Nam	1994	Nữ	CĐSP ĐHNN	Trung tâm Anh Ngữ AVATAR Diễn Châu	Mẫu giáo 3,4,5 tuổi
3	Võ Thị Nhung	Việt Nam	1996	Nữ	ĐHNN	Trung tâm Anh Ngữ AVATAR Diễn Châu	Mẫu giáo 3,4,5 tuổi
4	Trương Thị Dung	Việt Nam	1998	Nữ	ĐHNN	Trung tâm Anh Ngữ AVATAR Diễn Châu	Mẫu giáo 3,4,5 tuổi
5	Tô Thị Lam	Việt Nam	1992	Nữ	ĐHNN	Trung tâm Anh Ngữ AVATAR Diễn Châu	Mẫu giáo 3,4,5 tuổi

4. Dự toán kinh phí thu - chi: (Theo NQ số 31/2020/HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).

a) Dự kiến thu:

- Tiền học phí: 20.000/tiết/trẻ * 70 tiết = 1.400.000 đồng/trẻ/năm.

Cụ thể:

* **Dự kiến thu học phí:** 1.400.000 đồng x 92 cháu = 128.800.000 đồng cụ thể như sau:

- Dự kiến số cháu: 92 cháu/ cả trường.
- Số tiết: 70 tiết/năm học. (Trong đó: 20% số tiết giáo viên nước ngoài = 14 tiết; 80% số tiết giáo viên Việt Nam = 56 tiết)
- Tiền học phí: 1.400.000 đồng/năm học (700.000 đồng/học kỳ)
- > **Tổng cộng: 700.000đ/trẻ/kỳ x 2 kỳ = 1.400.000đ/trẻ/năm.**
- Miễn 100% học phí cho: con thương binh, liệt sỹ, con gia đình hộ nghèo, khuyết tật.
- Miễn 50% học phí: con giáo viên trong Trường, con hộ cận nghèo

b) Dự kiến chi

* **Chi trả cho Trung Tâm Tiếng Anh:** 75% để chi trả các chi phí sau:

- + Chi lương cho giáo viên Trung tâm dạy tại nhà trường.
- + Chi công tác quản lý, tuyển dụng, đào tạo, giám sát chuyên môn
- + Chi phí xăng xe đi lại cho giáo viên.
- + Chi phí văn phòng phẩm, giáo cụ trực quan, đồ chơi, in ấn tài liệu phục vụ giảng dạy, đánh giá,...
- + Chi học liệu cho trẻ học Tiếng Anh.
- + Chi phí tổ chức các hoạt động, sự kiện, phần thưởng cho học sinh.
- + Thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN (2%) với ngân sách nhà nước.
- + Các chi phí khác liên quan đến chương trình.

* **Về phía nhà trường: để lại 25% để chi trả các khoản:**

- Chi công tác quản lý.
- Chi thủ quỹ, kế toán làm công tác hỗ trợ thu, chi, làm hồ sơ chứng từ.
- Chi tiền điện, nước sinh hoạt tăng thêm, hỗ trợ cơ sở vật chất.
- Chi GVCN hỗ trợ quản lý trẻ trong quá trình hoạt động của trẻ

UBND XÃ QUẢNG CHÁU
TRƯỜNG MN DIỄN THÁP

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ MẪU GIÁO NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-MNT ngày tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non Diễn Tháp.)

T	NỘI DUNG	TÊN CHƯƠng TRÌNH/MÔN HỌC (*)	ĐỐI TƯỢNG THAM GIA	HÌNH THỨC PHỐI HỢP	GIÁO VIÊN, TRÌNH ĐỘ	THỜI LƯỢNG, THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC (**)	DỰ KIẾN MỨC THU
1	Hoạt động trải nghiệm (***)	1. Tham quan trải nghiệm tại Khu sinh thái Lâm Diễn Lâm 2. Tham quan làng sen quê Bác	Khối 5 tuổi và lớp 2 Lớp MG tiền tiến	Phối hợp với phụ huynh, đoàn thanh niên. Ban quản lý Khu DL sinh thái D.Lâm	Trần Thị Trang ĐHSPMN Ngô Thị Thủy ĐHSPMN Chu Thị Thơ ĐHSPMN Lê T.Lan Hương ĐHSPMN Ngô Thị Trang ĐHSPMN Trần Thị Trang ĐHSPMN Ngô Thị Thủy ĐHSPMN Chu Thị Thơ ĐHSPMN Lê T.Lan Hương ĐHSPMN Ngô Thị Trang ĐHSPMN	01 ngày Dự kiến ngày thứ 7/CN của tuần 02, tháng 3/2026 01 ngày Dự kiến ngày thứ 7/CN của tuần 02, tháng 12/2025	Khu Sinh thái Diễn Lâm, Diễn Châu Kim Liên Nam Đàn- Nghệ An	Tự nguyện phụ huynh Tự nguyện phụ huynh
2	Hoạt động phát triển năng khiếu	1.Nhảy aerobic 2.Đá bóng, bóng rổ	Khối MG Khối MG	Trung tâm GDPT thể chất sao vàng Giáo viên thể dục THCS	Giáo viên trường và gv trung tâm TC sao Vàng Võ Văn Giang Đại học SPGDTC	2 tiết/1 tuần 2 tiết/1 tuần	Khu phát triển VĐ Phòng thể chất Khu phát triển VĐ phòng thể chất	16.000d/1 tiết 16.000d/1 tiết

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng trong công tác CSGD trẻ; phát huy vai trò, trách nhiệm của cha mẹ, các tổ chức xã hội trong việc tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thống nhất.
- Huy động nguồn lực xã hội hóa để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và cải thiện điều kiện CSVC, môi trường học tập trong nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động thiết thực hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong gia đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; giúp trẻ hình thành tâm thế sẵn sàng học tập, mạnh dạn, tự tin, yêu thích trường lớp và các hoạt động học tập ở bậc học tiểu học.
- Tăng cường phối hợp giữa trường mầm non và tiểu học trong công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi, bản đảm sự liên thông, thống nhất về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Phấn đấu 100% trẻ trong độ tuổi đến trường được chăm sóc toàn diện; đặc biệt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, sẵn sàng vào lớp 1.

2. Cải tạo môi trường vật chất và xã hội thân thiện, an toàn, khuyến khích trẻ chủ động khám phá, trải nghiệm:

- Thiết kế môi trường lớp học và sân chơi lấy trẻ làm trung tâm.
- Sắp xếp, bố trí đồ chơi, góc chơi, vật liệu mở sao cho trẻ dễ tiếp cận, lựa chọn và biến đổi.
- Kết hợp cây xanh, vật liệu thiên nhiên, tái chế để làm vật liệu học tập.
- Tạo ra các Khu vực trải nghiệm ngoài trời, góc thiên nhiên, góc khám phá.
- Tổ chức hoạt động linh hoạt, trải nghiệm, trò chơi mở.
- Hoạt động chủ đề linh hoạt (theo dự định và phát triển từ trẻ).
- Trò chơi có chủ đích, trò chơi phát triển khả năng tự lựa chọn.
- Hoạt động trải nghiệm thực tế: đưa trẻ ra ngoài, quan sát thiên nhiên, làm vườn nhỏ, thăm quan, giao lưu....
- Phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng.
- Tổ chức hội thảo, tọa đàm chia sẻ cách nuôi dạy trẻ.
- Mời cha mẹ tham gia hoạt động cùng trẻ trong lớp.
- Sử dụng các phương tiện truyền thông (Zalo, Facebook, ..) để chia sẻ sinh hoạt động trong ngày của trẻ từ đón trẻ - trả trẻ.
- Ký kết chương trình phối hợp cụ thể giữa nhà trường - gia đình - các tổ chức xã hội.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- Sử dụng phần mềm/quản lý điện tử để lưu trữ hồ sơ, chia sẻ hoạt động.
- Làm video, ảnh về hoạt động của trẻ để chia sẻ với phụ huynh.
- Tổ chức chia sẻ trực tuyến cho phụ huynh theo thời điểm.

3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của

trẻ.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên và CBQL
- Tập huấn khởi động chuyên đề
- Sinh hoạt chuyên môn định kỳ, chia sẻ trải nghiệm
- Giao nhiệm vụ nhỏ để mỗi giáo viên thử nghiệm đổi mới trong lớp
- Quan sát thực tế lớp mẫu, tham quan các mô hình điểm
- Hàng tháng tổ chức ít nhất 02 hoạt động trải nghiệm thực tế (dã ngoại, thăm quan, thực hành kỹ năng sống...) cho trẻ từng độ tuổi.

4. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe, tâm lý, thói quen, năng lực của trẻ để thống nhất biện pháp giáo dục phù hợp.
- Tổ chức họp phụ huynh định kỳ (Đầu kỳ, giữa kỳ và cuối năm) để thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.
- Xây dựng thông tin 2 chiều: qua nhóm Zalo, bảng tuyên truyền hoặc Website.... của nhà trường
- Phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hội thi, hội thảo....có cùng phụ huynh tham gia. Nhằm tạo gắn kết giữa nhà trường và phụ huynh.
- Hướng dẫn cha mẹ đồng hành cùng con.

III. NỘI DUNG:

TIÊU CHUẨN	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	SẢN PHẨM (Sau khi thực hiện)
Tiêu chuẩn 1: Phối hợp các tổ chức trong xã hội cùng tham gia các hoạt động chăm	1.1. Tham gia phối hợp xây dựng chương trình kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, nhà trường và cộng đồng	- Xây dựng KHGD nhà trường năm học 2025-2026; - Xây dựng KHGD các nhóm/lớp; - Xây dựng KH trải nghiệm và tham quan.... - Gia đình, nhà trường, các tổ chức cộng đồng cùng tham gia	- Hiệu trưởng chủ trì xây dựng KH; - Các Phó HT, Tổ trưởng chuyên môn, GV cốt cán, phụ huynh tham	- Phụ huynh và các đoàn thể trong nhà trường	- Chương trình, KH giáo dục của nhà trường, nhóm lớp tại... - Biên bản họp phụ huynh của nhà trường và các nhóm lớp

sóc, giáo dục trẻ	xây dựng chương trình, kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường, gia đình và cộng đồng.	mưu và đóng góp ý kiến; - GV các nhóm/lớp triển khai thực hiện.	- Phụ huynh và nhà trường	- Phiếu lấy ý kiến của phụ huynh đối với nhà trường và các nhóm lớp.
1.2. Tham gia phối hợp thực hiện việc chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày tại nhà trường và gia đình	- PH phụ huynh tham gia giám sát bếp ăn bán trú; - Xây dựng hoạt động giáo dục trẻ có sự tham gia của phụ huynh (01 HĐ/ lớp/ tuần); - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề có sự tham gia của phụ huynh và các tổ chức liên quan trên địa bàn (có KH chỉ tiết kèm theo);	- Phó hiệu trưởng phụ trách bán trú chủ trì; đại diện hội phụ huynh nhà trường; nhân viên nấu ăn phối hợp thực hiện; - BGH; Tổ trưởng chuyên môn.		- Hồ sơ bán trú - Tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các nhóm lớp
1.3. Tham gia phối hợp xây dựng cơ sở vật chất, môi trường hoạt động tại nhà trường và cộng đồng	- Cải tạo lại khu vui chơi vận động ngoài sân trường; - Cải tạo , sửa chữa khu trải nghiệm cát nước; - Sửa chữa công trình vệ sinh trẻ tại lớp.....	- Hiệu trưởng chỉ đạo; PHT và các Tổ chuyên môn tham mưu ý tưởng, thiết kế môi trường ngoài lớp học	- Đoàn thanh niên: Công trình góc chơi Âm nhạc. - Phụ huynh và các đoàn thể : Cải tạo khu trải nghiệm cát nước;....	- Khu vực âm nhạc; - Khu trải nghiệm cát nước; - Công trình vệ sinh trẻ tại lớp.
Tiêu chuẩn 2: Kết nối, chia sẻ	2.1. Công khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà	- Hiệu trưởng; - Giáo viên	- Nhà trường, giáo viên và phụ huynh	- Các bảng tuyên truyền - nhóm Zalo,

thông tin giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ	trường, gia đình và cộng đồng.	các mục tiêu về chăm sóc, giáo dục trẻ; - Tạo các kênh thông tin hai chiều (nhóm Zalo, fanpage, số liên lạc điện tử) để thường xuyên cập nhật thông tin và nhận phản hồi. - Tổ chức các buổi giao lưu, trò chuyện, chia sẻ với phụ huynh về công tác chăm sóc giáo dục trẻ bằng hình thức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo các chuyên đề, họp phụ huynh... - Tổ chức hội thảo có sự tham gia của chính quyền, đoàn thể, các ban ngành, cha mẹ học sinh. - Qua tranh ảnh, tờ rơi, băng rôn, sân khấu hóa..	các mục tiêu về chăm sóc, giáo dục trẻ; - Tạo các kênh thông tin hai chiều (nhóm Zalo, fanpage, số liên lạc điện tử) để thường xuyên cập nhật thông tin và nhận phản hồi. - Tổ chức các buổi giao lưu, trò chuyện, chia sẻ với phụ huynh về công tác chăm sóc giáo dục trẻ bằng hình thức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo các chuyên đề, họp phụ huynh... - Tổ chức hội thảo có sự tham gia của chính quyền, đoàn thể, các ban ngành, cha mẹ học sinh. - Qua tranh ảnh, tờ rơi, băng rôn, sân khấu hóa..	fanpage, số liên lạc điện tử)
	2.2. Phối hợp tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, giáo dục trẻ.	- Nhà trường - Giáo viên	- Nhà trường, giáo viên và phụ huynh cùng đoàn thể cùng tham gia	
	2.3. Thiết kế và tổ chức các hoạt động có sự tham gia của gia đình và cộng đồng.	- Tổ chuyên môn định hướng; - Giáo viên thực hiện.	Phụ huynh các nhóm lớp	- Hình ảnh, video...

	2.4. Phối hợp tuyên truyền về vị trí, vai trò của GDMN, quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm; tham gia các hoạt động đảm bảo an toàn, bảo vệ trẻ em tại gia đình, nhà trường và cộng đồng.	phụ huynh - Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục: + Tổ chức các buổi họp phụ huynh đầu năm/cuối kỳ để trao đổi về quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm" và định hướng giáo dục của trường; + Khuyến khích giáo viên thiết kế các chủ đề/dự án dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; + Giáo viên khuyến khích trẻ đưa ra những quyết định/ lựa chọn theo khả năng, nhu cầu của bản thân trước và trong khi hoạt động; + Giáo viên lắng nghe và hỗ trợ trẻ kịp thời khi cần thiết; + Thiết kế các hoạt động trải nghiệm phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp; + Thiết kế các bài tập dành cho trẻ thiếu hụt và trẻ có hoàn cảnh khó khăn..; + Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan; + Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tin	- Giáo viên; - Tổ chuyên môn.	Phụ huynh các nhóm lớp	- Dự giờ, nhận xét góp ý; - Giáo án/kế hoạch giáo dục đổi mới; - Nhật ký hoạt động trải nghiệm; - Sản phẩm của trẻ.
--	---	--	--	-------------------------------	--

		trong việc hỗ trợ trẻ khám phá và học tập.			
	3.1. Phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý; tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “ Học bằng chơi, chơi mà học	- Giáo viên tận dụng các tình huống thực tế giúp trẻ trải nghiệm, khám phá, hỗ trợ trẻ học và phát triển trong quá trình hoạt động. - Trẻ có các kỹ năng về vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; luyện tập thể dục, thể thao phù hợp với độ tuổi. - Tổ chức các hoạt động bằng hình thức sân chơi, giao lưu, các trò chơi gần gũi với trẻ	- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục. - Các tổ chuyên môn - Giáo viên	- Phụ huynh	Có video, hình ảnh ghi lại
Tiêu chuẩn 3: Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.	3.2. Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ.	- Giáo viên khuyến khích trẻ đưa ra những quyết định/ lựa chọn theo khả năng, nhu cầu của bản thân và trong khi hoạt động. - Giáo viên lắng nghe và hỗ trợ trẻ kịp thời khi cần thiết. - Thiết kế các hoạt động trải nghiệm phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của trường lớp. - Thiết kế các bài tập dành cho trẻ thiếu hụt và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.	- Các tổ chuyên môn - Giáo viên	Phụ huynh	Có video, hình ảnh ghi lại
	3.3. Giáo viên tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ; bảo	- Giáo viên tận dụng những điều kiện, hoàn cảnh, tình huống thật để dạy trẻ. - Giáo viên trợ giúp trẻ trong các	- Giáo viên - Học sinh	- Phụ huynh	Có video, hình ảnh ghi lại

đam tất cả trẻ em đều được quan tâm mọi lúc, mọi nơi và không có trẻ em nào bị bỏ lại phía sau.	hoạt động với sự găng gũi, động viên, khích lệ; nhận ra khó khăn của từng trẻ để trẻ có biện pháp hỗ trợ phù hợp. - Khuyến khích trẻ sáng tạo và khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ trong quá trình hoạt động.			
3.4. Thường xuyên lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương.	- Trẻ có các kỹ năng tự bảo vệ bản thân, thoát hiểm, thoát nạn khi gặp rủi ro, thiên tai, khi có cháy nổ, gặp người lạ; kỹ năng ý thức tự phục vụ ăn, uống đảm bảo vệ sinh theo nhu cầu; kỹ năng bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện, nước.	- Giáo viên - Học sinh	- Phụ huynh	Có video, hình ảnh ghi lại
3.5. Khuyến khích những sáng tạo và tận dụng điều kiện sẵn có của địa phương trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, GD trẻ tại trường nhằm thúc đẩy sự phát triển phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ.	- Trang thiết bị, đồ chơi, vật liệu đa dạng, phong phú, phản ánh đặc trưng vùng miền, đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. - Các nguyên vật liệu có tính mở để trẻ có cơ hội sáng tạo trong các hoạt động. - Thiết kế các hoạt động phù hợp nhu cầu, khả năng của trẻ.	- Giáo viên - Học sinh	- Phụ huynh	Có video, hình ảnh ghi lại

5: Phối hợp quyết định về các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	tư vấn xây dựng chủ trương chính sách liên quan đến chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	gián tiếp, trực tiếp tư vấn cho các cấp, các tổ chức về chủ trương, chính sách liên quan chăm sóc, giáo dục trẻ. - Gia đình và cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến có giá trị trong việc ra quyết định về các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.	chủ trương chính sách liên quan đến CSGD trẻ	- Phụ huynh - Cộng đồng	huynh
5.2. Gia đình, cộng đồng được tham gia cùng nhà trường trong các quyết định chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.	5.3. Phối hợp công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi trẻ ở cũng như trong nhà trường.	- Nhà trường phối hợp với gia đình, cộng đồng để tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tại nhà trường và nơi trẻ ở. - Phối hợp thường xuyên và liên tục trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi trẻ ở và tại nhà trường.	- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an xã	- Nhà trường - Phụ huynh	Có video, hình ảnh ghi lại
Tiêu chuẩn đánh giá sự phát triển của trẻ.	6.1. Phối hợp trong XD tiêu chí đánh giá sự phát triển của trẻ. 6.2. Phối hợp thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ.	- Gia đình tham gia và có ý kiến đóng góp xây dựng tiêu chí đánh giá sự phát triển của trẻ. -Phẩm đánh giá trẻ căn cứ vào bộ tiêu chí đánh giá trẻ	- Giáo viên - Học sinh - Giáo viên	- Phụ huynh - Phối hợp với phụ huynh nhà	Có video, hình ảnh ghi lại Có video, hình ảnh ghi lại

				trường và đại diện phụ huynh nhóm lớp tham gia đánh giá trẻ.	
	7.1. Thực hiện tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi.	- Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác phổ cập hàng năm	- Nhà trường - Giáo viên	- UBND xã - Nhà trường - Phụ huynh - Giáo viên	Hồ sơ phổ cập giáo dục
	7.2. Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường Tiểu học. Phối hợp với trường Tiểu học biên tập video giới thiệu về các hoạt động tại trường Tiểu học.	- Xây dựng kế hoạch để thực hiện	- Nhà trường - Giáo viên	- Trường mầm non và trường tiểu học	Có video, hình ảnh ghi lại
	7.3. Phối hợp với trường tiểu học tổ chức Hội thảo về các nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.	- Tổ chức các hoạt động hội thảo	- Giáo viên mầm non - Giáo viên tiểu học	Trường mầm non - Trường tiểu học	Có video, hình ảnh ghi lại
	7.4. Phối hợp với nhà trường Tiểu học bố trí cho giáo viên mầm non 5 tuổi và giáo viên lớp 1 dự giờ của nhau. Tổ chức các hoạt	- Tổ chức các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên dạy lớp 1 và giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi.	- Giáo viên mầm non - Giáo viên tiểu học	Trường mầm non - Trường tiểu học	Có video, hình ảnh ghi lại
Tiêu chuẩn 7: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong gia đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.					

	động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên dạy lớp 1 và giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi.				
	7.5. Làm tốt công tác bàn giao trẻ mẫu giáo 5 tuổi lên lớp 1.	- Tổ chức bàn giao trẻ mẫu giáo 5 tuổi lên lớp 1	- Giáo viên mầm non - Giáo viên tiểu học	Trường mầm non - Trường tiểu học	Có video, hình ảnh ghi lại

CÔNG TÁC HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU CHI
Năm học 2025 - 2026

(Kèm theo kế hoạch số 155/KH-MNT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Diên Thập)

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
A	PHẦN THU		
I	Ngân sách cấp	6,216,033,000	
II	Phần thu từ học sinh		Căn cứ thu
1	Học phí	Miễn học phí	Theo NQ số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
2	Quỹ Hội CMHS	Theo ủng hộ tự nguyện của PHHS	Theo TT số 55/2011, TT_BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh (Thoả thuận giữa nhà trường và cha mẹ HS)
3	Vận động tài trợ	Theo ủng hộ tự nguyện của PHHS	- Thông tư 16/2018/TT-BGD &ĐT, ngày 03/8/2018 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GD quốc dân.
4	Tiền nhân viên nuôi dưỡng, chi phí phục vụ bán trú	Theo thỏa thuận của PHHS	
TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
B	PHẦN CHI		
I	Ngân sách cấp	6,216 033,000	2025
1	Chi lương, phụ cấp CBGVVN	4,563,722,000	
2	Các khoản đóng góp theo lương	838,915,000	
3	Chi thanh toán khác cho cá nhân(các chế độ miễn giảm cho hs)	130,500,000	
4	Thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện)	20,000,000	
5	Vật tư văn phòng	15,000,000	
6	Thông tin liên lạc (tiền báo, cước mạng)	10,000,000	
8	Hội nghị	14,000,000	
9	Công tác phí	15,000,000	
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên		

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
10	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	98,000,000	
11	Chi khác	29,160,000	
12	Khen thưởng theo NĐ73	309,264,000	
12	Khen thưởng năm học 2024-2025	40,672,000	
12	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	35,000,000	
II	Phần thu và chi từ học sinh	300,510,175	
	Dư năm học 2024-2025 chuyển sang	3,510,175	
1	Thu học phí	297,000,000	Kế hoạch thu từ ngân sách cấp bù chế độ miễn, giảm học phí theo quy định của nhà nước: 330 học sinh x 100.000đ/HS x 9 tháng = 297.000.000đ
2	Chi học phí	300,510,175	
	40% học phí trả lương	120,204,000	
	60% chi hoạt động: (Trong đó)	180,306,175	
a	Chi mua sắm sửa chữa CSVC	60,000,000	
b	Chi tiền điện, mạng internet	15,000,000	
c	Chi lương bảo vệ	36,000,000	
d	Chi các khoản chi hoạt động khác	29,306,280	
e	Trích lập quỹ tiết kiệm chi	40,000,000	
C	Khoản thu tự nguyện: Vận động tài trợ	134,200,000	Dự kiến thu : 134.200.000 đ
1	Xả đu thang leo	11,200,000	
2	Đồ chơi liên hoàn (số 11)	43,000,000	
3	Nâng cấp nhà bóng (làm khung, bắn ga ra)	36,000,000	
4	Tủ chân màn chiếu bằng gỗ	24,000,000	
5	Tu sửa hệ thống điện, nước các phòng học	20,000,000	
D	Khoản thu theo dịch vụ giáo dục		
	A. TIỀN ĂN: 20.000.000/ CHÁU/ NGÀY		
	1. Cháu nhà trẻ; Ăn 2 buổi chính, 1 bữa phụ/ ngày		
	2. Cháu MG; Ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ/ ngày		
E	CHI PHÍ PHỤC VỤ BÁN TRÚ 120.0000đ/ THÁNG/ TRẺ		
1	Trả tiền thuê khoán nhân viên nấu	7 cô	283,500,000
2	Mua đồ dùng vệ sinh(giấy VS, nước lau sàn, tẩy bồn cầu, dầu rửa bát, xà phòng giặt)		29,700,000
3	Nước sạch tăng thêm do tổ chức bán trú	330 cháu x 5.000/HS/tháng	14,850,000
4	Mua sắm vật dụng và đồ dùng cá nhân bổ		26.731.000

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
G	Các môn tăng cường		
I	Tiếng Anh tăng cường		
	- Mức thu: 20.000 đồng/trẻ/tiết		
	- Dự kiến 70 tiết/năm		
2	Học Erobic		
	- Mức thu: 17.000 đồng/trẻ/tiết		
	- Dự kiến 70 tiết/năm		
H	Sữa học đường; (Tự nguyện)		
1	Hộ nghèo: Miễn		
2	Hộ Cận nghèo: Giá 4.455/ hộp		
3	Hộ bình thường: Giá 7.128/ hộp		